

PHẠM MÔN SỬ LƯỢC
Hồi Ký

Bản đánh máy và Lời kính cáo của Đỗ Văn Thắng (08-2014)

Tiếp Nhận
Của Ông Hòa Thượng Khiết Dân
(Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa)
Ngày 12 tháng 9 năm Canh Thân
(Dl. 20-10-1980)
BTV. Ban Đạo Sử
(Ký tên)
Nguyễn Quốc Đại
tự là Phan Quốc Đại

* Tất cả 64 trang viết một mặt giấy.

PHẠM MÔN SỬ LƯỢC

Hồi-Ký

Lời Nói Đầu

Lược-sử Phạm-Môn "Hồi-Ký" là cố moi óc hồi nhớ lại những việc đã qua, từ buổi Phạm-Môn mới phôi thai cho đến lúc biến thể thành Cơ-Quan Phước-Thiện và tiến đến thành hình Hội-Thánh Phước-Thiện trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, để ghi lại những gì chính mình mắt thấy tai nghe hoặc những người trực diện trong cuộc tường thuật lại để anh em cùng hiểu biết với nhau trong tình chân thành đồng thời, đồng chí hướng.

Phạm-Môn là con đường thứ ba hay là cửa Tu-Chơn trong nền Đại-Đạo, mỗi việc chi đều do khẩu thuyết mật truyền của Đức Hộ-Pháp chớ không có giấy tờ văn kiện chi hết. Vì thế nên muốn tìm lại một chứng minh cụ thể nào về Phạm-Môn đều không thể có.

Nhưng thiết nghĩ Phạm-Môn cũng là một Cơ-Quan trọng yếu trong nền Đại-Đạo nên không thể thiếu trong Bộ Đạo-Sử sau này. Nếu những người đương thời không có ghi lại thì các Sử-gia hậu thế biết căn cứ vào đâu mà sưu khảo hầu hoàn thành Bộ Đạo-Sử được đủ đây.

Riêng về kẻ viết bản Phạm-Môn Lược-Sử này không bao giờ dám có cao vọng sẽ chen tựa trong bậc Sử-gia nền Đại-Đạo nhưng đã trót lỡ nhận sự phú thác của đàn anh nên không thể vì lẽ gì từ chối được.

Vấn biết rằng: Tôi là kẻ hiểu cạn thấy gần thì dám đâu tự xứng với việc quá sức mình nhưng nhìn kỹ lại các bậc đàn anh trong cửa Phạm-Môn đã kẻ trước người sau lần hồi qui-vị gần như sắp hết, chỉ còn lại năm bảy anh mà đều là đã lưng còm tóc bạc, tai điếc mắt lờ. Nên dầu cho tôi có ngập ngừng e ngại đến đâu, buộc lòng cũng phải cố gượng gắng làm, việc của đàn anh giao phó, nhưng chắc rằng không tránh khỏi những điều thiếu sót và cũng hẳn là việc làm lỗi về luật hành văn không phải ít.

Kính xin quý vị cao minh rộng tình thông cảm lượng thứ cho và bỏ tấc thêm những điều thiếu sót.

Nay kính,
Tòa-Thánh ngày mồng 1 tháng 9 Canh-Thân.
(dl. 9 - 10 - 1980)

Tiếp nhận
Của Ông Hòa-Thượng Khiết-Dân
(Đạo Nhơn Nguyễn-Đức-Hòa)
Ngày 12 - 09 - Canh Thân
(dl 20 - 10 - 1980)
BTV. Ban Đạo Sử

Nguyễn-Đức-Hòa
Bút Hiệu Khiết-Dân

(ký tên)

Nguyễn Quốc Đại

LƯỢC SỬ PHẠM MÔN "Hồi Ký"

Phạm-Môn trôi nổi từ năm Kỷ Ty (1929). Khởi thủy do Đức Hộ-Pháp sang phân đất tại xóm Trường Đua thuộc xã Hiệp-Ninh quận Châu-Thành tỉnh Tây-Ninh tạo một ngôi nhà, ngôi nhà đầu tiên này do Đức Hộ-Pháp đặt cho ông Lê-Sanh Thượng Ngươn Thanh lãnh khoán, khi làm xong kéo đem tới dựng lên (nhà cột cây lợp tranh).

Trong lúc đang kiến tạo ngôi nhà này có một số người đạo tâm tự đến xin làm giúp cho Đức Hộ-Pháp. Mục đích của những người này là muốn được gần-gũi Đức Hộ-Pháp để học Đạo và cứ như thế số người đến xin làm mỗi ngày thêm đông.

Đến năm Canh-Ngọ (1930) Đức Hộ-Pháp mới nói với những người này rằng: Chỗ này không phải chỗ làm công-quả, nếu ai muốn làm công-quả thì về trong Tòa-Thánh mà làm. Còn như em nào muốn theo qua thì phải làm Tờ Hiến-Thân trọn đời vào Phạm-Môn và phải có cha mẹ với vợ bằng lòng ký tên cho Hiến-Thân mới đăng, đồng thời Tờ Hiến-Thân phải có Đầu-Họ Đạo vi chứng. Những anh em này họp nhau bàn tính, kết cuộc anh em đồng ý làm Tờ Hiến-Thân. Khi làm Tờ Hiến-Thân xong đệ lên Đức Hộ-Pháp, Đức Ngài xem xong rồi đệ luôn qua cho Ngài Đầu-Sư Thượng Trung Nhựt.

Từ ngày anh em làm Tờ Hiến-Thân rồi Đức Thầy buộc làm công mỗi tháng phải đủ 27 ngày, nghỉ 3 ngày là: Mùng 10, 20 và 30, nếu tháng thiếu nghỉ ngày 29.

Đến đây nhận thấy số người khá đông phần ăn uống có mỗi thiếu-thốn. Mấy người lớn tuổi có phần hiểu biết hơn mới phân ra một số đi cưa cây làm cửa để trang trí ngôi nhà mới cất, còn một số thì lo kiếm ruộng làm, khi bàn tính xong trình lên cho Đức Thầy hay, được Đức Thầy chấp thuận và Đức Thầy hỏi mượn số ruộng của bà Nữ Chánh Phối-Sư Lâm Hương Thanh tọa lạc tại Bến Sỏi Tây-Ninh. Vụ làm ruộng do ông Võ văn Lẽ làm Chủ-sở và nhờ anh em ở xã Ninh-Điền và Trà Siêm giúp trâu cày ruộng và lúa giống.

Khi ngôi nhà được trang trí kín đáo, xây 2 cây trụ cửa ngõ xong Đức Thầy mới dạy làm tám bảng đề hai chữ "Phạm-Nghiệp" và đăng lên đôi liễn như vậy:

"Phạm-Nghiệp thừa nhân lợi lộc công danh vô sở dụng;
Môn-Quan tích Đạo tinh thần pháp bửu hữu cơ cầu."

Đồng thời Đức Thầy dạy anh em về Tòa-Thánh tạo sở "Khách-Đình" kế lộ Phước Đức Cù, sau hậu nhà sở Khách-Đình sát với rừng càm (Hương Nam Tòa-Thánh). Nhà sở này do ông Nguyễn văn Lư làm Chủ-sở. Trong lúc tạo sở này cơm gạo rất thiếu thốn, mỗi bữa ăn đều là khoai mì với lá đậu rỗng, lá cây búng chấm nước muối, lúc đó ông Phạm văn Út là người nhỏ tuổi hơn hết (lỗi 20 tuổi) tới bữa ăn vô thấy toàn là khoai mì với nước muối liền khóc rỗng, vì đã kéo dài đến cả tháng mà chưa được bữa cơm nào. Lại một điều là trong số anh em này khi có ai về thăm nhà, cha mẹ hoặc vợ con hỏi thăm lên trên chùa làm công-quả là làm việc gì? Trả lời: Làm nhà, học kinh, học Đạo, và trồng tria, chớ không bao giờ cho biết những sự khổ hạnh đói khát, vì sợ cha mẹ vợ con buồn rồi không cho đi nữa. Mãi đến sau có dịp hỏi lại với nhau mới biết mỗi người trả lời với gia đình đều giống như nhau.

Lúc làm cây tạo dựng nhà sở Khách-Đình, đã gần đến ngày dựng mà còn thiếu cây đòn dông, anh em mới bạo gan vô rừng càm đốn cây dầu nước, rồi mượn mấy anh em người Miên phụ khiêng đem về cưa ra đăng làm cây đòn dông. Khi vừa cưa xong chưa kịp dọn-dẹp kế có ông Đội Ngự là đội Kiêm-Lâm vô tới thấy cây mới cưa nên đi

Phạm Môn Sử Lược Hồi Ký

vòng theo mé rừng thấy dấu đường khiêng cây về, liền trở vô bắt và lập Biên bản. Anh em liền đến trình cho Đức Thầy hay. Đức Thầy nói, nó muốn kiếm tiền đó, mấy em về năn nỉ cho nó tiền là xong. Anh em liền trở về năn nỉ và cho năm đồng bạc (5\$00) Thầy Đội Ngự nói: Thôi, tôi vui lòng tha cho nhưng từ nay đừng ăn cắp cây của nhà nước nữa, nói rồi xé hủy Biên-bản rồi ra về.

Đến cuối năm Canh Ngọ (1930) Đức Thầy cho anh em xuống mở sở Phạm-Môn tại Tâm-Lạch thuộc xã Trường Hòa (Tây Ninh) do ông Lê văn Lưu làm Chủ-sở sắp đặt việc nhà cửa và canh tác ruộng rẫy.

Ông Phạm văn Màng nhiệm vụ coi anh em người Miên làm hằng ngày. Vì sở này có lối bốn chục (40) người Miên kể cả nam, nữ. Còn người Việt-Nam lối hai chục (20) người.

Ông Lại văn Sắc lo về lương-thực và ngoại giao. Khi mới đến tạm ở nơi nhà của ông Út Giáp (Phạm văn Giáp) vì nhà của ông Giáp gần chỗ tạo nhà sở, phần lớn trong nội vụ kiến tạo nhà sở này đều nhờ sự giúp đỡ của anh em ông Giáp. Nguyên bởi ông Phạm văn Giáp lúc này đang ở giúp việc cho Đức Thầy tại Hộ-Pháp Đường. Khi khởi sự khai mở ruộng rẫy lúc đem trâu ra máng cày vô rồi chính Đức Thầy cầm cày anh em dắt trâu, cày đủ ba vòng Đức Thầy trao lại cho anh em ở sở cày.

Cũng trong năm này Đức Thầy dạy cả anh em Phạm Môn phải học Thập Điều Giới Răn. Phải học cho thuộc lâu đặng khi Thầy biểu đọc là phải đọc cho thuộc.

Thập Điều Giới Răn như dưới đây:

- 1- *Phải tuân y luật pháp chơn truyền của Chí-Tôn.*
- 2- *Phải trọn hiếu với tông đường phụ mẫu, trọn nghĩa vợ chồng, vẹn phận làm cha.*
- 3- *Phải trọn giữ trai-giới.*
- 4- *Phải xa lánh các đảng phái.*
- 5- *Phải thật hành Phước-Thiện, nuôi người già, dưỡng trẻ nhỏ.*
- 6- *Không đặng thâu của chúng sanh.*
- 7- *Coi anh em đồng đạo như ruột thịt.*
- 8- *Không đặng bội sự phản bạn.*
- 9- *Phải ở như các Thánh Hiền, đừng phạm tội vong công bội đức.*
- 10- *Phải thương yêu loài người và loài vật, kính trọng mạng sanh, vờ theo tánh chất của Chí-Tôn là chúa sự sống.*

- Đến năm Tân Mùi (1931) Đức Thầy dạy ông Trịnh Phong Cương ra tạo sở Giang-Tân kế mé sông Vàm Cỏ Đông thuộc xã Trường Hòa sát ranh với xã Long Thành.

- Sở Nam Công Nghệ gần ngã ba đi Suối Đá và đi Chà Là, tại nách đường đi vô Thái Bình Thánh-Địa (Nghĩa Địa) do ông Võ văn Đợi tự Đại làm Chủ-sở.

- Sở Nữ Công Nghệ ở gần ngã tư Ao-Hồ kế bên cửa số 7 ngoại-ô Thánh-Địa do ông Đinh văn Tiết làm Chủ-sở.

- Sở Dưỡng-Lão Đường cũng gần ngã tư Ao-Hồ, nền nhà sở Dưỡng-Lão là Điện Thờ Phật Mẫu Đệ Tam ngày nay (Canh Thân 1980) do ông Võ văn Chi làm Chủ-sở.

- Đến cuối năm Tân Mùi (1931) Đức Thầy cho hay đến ngày mùng 3 tháng giêng Nhâm-Thân (1932) sẽ làm Lễ Hồng-Thệ (Đào-Viên Pháp) tại sở Trường-Hòa.

Trước khi hồi ký lại nội vụ Hồng-Thệ tôi xin ghi lại hai mươi ba (23) vị Minh Thiện Đán thuộc Thánh-Thất Khổ-Hiền-Trang xã Phú-Mỹ, quận Châu-Thành tỉnh Mỹ-Tho đã Hồng Thệ từ ngày Rằm tháng 2 Canh-Ngũ (1930) tại Thánh-Thất Khổ-Hiền-Trang.

- Chiếu theo niên lịch thì 23 vị Minh-Thiện Đàn Hồng-Thệ trước nên xin ghi vào đây trước, hơn nữa Minh-Thiện-Đàn cũng là Phạm-Môn cũng như Trí-Huệ Cung, Trí-Giác Cung và Vạn-Pháp Cung tựu trung cũng là Phạm-Môn.

Danh sách 23 vị Minh-Thiện Đàn Hồng-Thệ kể dưới đây: (1)

TT	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày Hồng-Thệ	Ghi chú
1	Phan văn Minh	Phú Mỹ	Châu Thành	Mỹ-Tho	15-2-Canh Ngọ	dl.14-3-30
2	Lê văn Trung	"	"	"	"	"
3	Huỳnh văn Phương	"	"	"	"	"
4	Đình công Trứ	"	"	"	"	"
5	Trần văn Đăng	Long Hòa	"	"	"	"
6	Trần văn Lợi	Lương Hòa Lạc	"	"	"	"
7	Nguyễn văn Tấn	"	"	"	"	"
8	Lê văn An	Phú-Mỹ	"	"	"	"
9	Trần Thanh Mậu	"	"	"	"	"
10	Nguyễn văn Tươi	"	"	"	"	"
11	Lê cảnh Phước	"	"	"	"	"
12	Hồ văn Huyện	"	"	"	"	"
13	Lê văn Ninh	"	"	"	"	"
14	Nguyễn văn Soi	"	"	"	"	"
15	Dương văn Hiệp	Hung Thạnh Mỹ	"	"	"	"
16	Nguyễn văn Hậu	Lương Hòa	"	"	"	"
17	Nguyễn văn Vàng	Đạo Ngạn	"	"	"	"
18	Phan văn Hườn	An-Hữu	Cái-Bè	"	"	"
19	Hồ văn Cửu	Tân Hòa Thành	Châu Thành	"	"	"
20	Đỗ văn Phò	"	"	"	"	"
21	Ung văn Lủy	"	"	"	"	"
22	Nguyễn văn Sùng	Phú-Mỹ	"	"	"	"
23	Lê văn Dương	Tân Hòa Thành	"	"	"	"

Đúng ngày mồng 3 tháng giêng Nhâm-Thân (dl .8-2-1932) cả anh em Phạm-Môn nam, nữ và luôn cả cha mẹ vợ con của anh em đều tựu đến sở Trường-Hòa rất đông phủng chùng lồi ngàn người.

Đến 7 giờ tối Đức Thầy dạy lấy một cái thau rửa thật sạch đem để trước Thiên Bàn, Đức Thầy nói: *Đáng lẽ là mỗi người có tên hồng thệ hôm nay phải tự mình cắt tay lấy máu đựng chung trong thau này rồi mỗi người uống một hớp nhưng mấy em là người Đạo, mỗi người đều giữ trường trai không thể làm như vậy được nên phải dùng rượu chát đổ thay thế, đổ rượu vào thau này cho nhiều vì mấy em đông lắm, lại thêm cha mẹ vợ con của mấy em.*

Khi đổ rượu vào thau xong Đức Thầy làm lễ Đức Chí-Tôn và hành pháp vào thau rượu rồi kêu từ người theo danh bộ đã chọn sẵn và cả cha mẹ vợ con của người được hồng thệ vô.

Người chánh danh Phạm-Môn được hồng thệ qui trước Thiên Bàn nguyện như vậy:

(1) Xem Tài liệu Minh-Thiện Đàn đầy đủ hơn. Ngày 15-2 Canh Ngũ (nhằm dl. 14-3-1930). Năm Canh Ngũ còn có chỗ viết là năm Canh Ngọ.

Phạm Môn Sử Lược Hồi Ký

“Tôi là: tuổi thê rằng: Từ nay tôi coi anh em Phạm-Môn như ruột thịt, sanh tử bất ly, thoảng có điều chi hoạn nạn thì tôi liều mình với anh em tôi; nếu ngày sau tôi thất nguyện quyền thiêng-liêng hành pháp tận đọa tam đồ bất năng thoát tục và thầy tôi không nhìn đến tôi nữa.”

Lạy ba lạy đứng dậy. Rồi thọc ngón tay giữa bàn tay mặt vô rượu chát đỏ mà nói rằng: Đây là huyết thê của tôi rồi uống mỗi người một hớp, cha mẹ vợ con của người chánh danh cũng uống mỗi người một hớp như vậy, kế người sau đó cũng làm y như vậy tiếp theo mãi cho đến hết.

Những người hồng thê kỳ mồng 3 tháng giêng năm Nhâm-Thân (dl. 8-2-1932), Đức Thầy chọn được 67 vị ông Lê văn Tri xin thêm 5 vị nữa ở Gò Chai Long-Vĩnh, Đức Thầy cho nhưng Đức Thầy nói: Mấy người em xin thêm đó nếu sau này có nên được em vanh tay qua đi.

Thật vậy: Khoảng lối năm Nhâm-Tý (1972) chính Tác-giả hồi ký bản Lược-Sử này có dịp tọa đàm với ông Đỗ văn Viện Trưởng-Tộc Phạm-Môn và đôi ba anh nữa nhắc lại lời của Đức Thầy nói hồi kỳ Lễ Minh-Thê của Phạm-Môn tại sở Trường-Hòa và kiểm điểm lại thì đúng như lời của Đức Thầy buổi nọ. Cộng chung số 67 của Đức Thầy chọn và 5 vị do ông Lê văn Tri xin thêm là: Bảy mươi hai (72) vị.

Danh sách như dưới đây:

TT	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày thọ Đào-Viên Pháp
1	Phạm văn Huấn	Hiệp Thạnh	Trảng Bàng	Tây Ninh	3-1 Nhâm-Thân (dl. 8-2-1932)
2	Lê văn Tri	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
3	Nguyễn văn Thê	Thạnh Đức	Trảng Bàng	"	"
4	Võ văn Lẻo	Thanh Phước	"	"	"
5	Bùi văn Trục tự Nguyệt	Bình Phú		Long Xuyên	"
6	Võ văn Đợi tự Đại	Gia Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
7	Phạm văn Tuấn	Hiệp Thạnh	"	"	"
8	Lê văn Lưu	An Hòa	"	"	"
9	Trịnh Phong Cương	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
10	Lý văn Lâm	Mỹ Phong		Mỹ Tho	"
11	Đinh văn Tiết	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
12	Trịnh văn Phận	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
13	Đỗ văn Viện	Phước Thạnh	Trảng Bàng	"	"
14	Phạm công Đăng	Thanh Phước	"	"	"
15	Nguyễn văn Sĩ tự Đại	Thạnh Đức	"	"	"
16	Lê văn Gấm	Thái Mỹ	Hóc Môn	Gia Định	"
17	Nguyễn văn Lư	Bình Đăng		Mỹ Tho	"
18	Phạm văn Út	Thanh Phước	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
19	Trần văn Như	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
20	Nguyễn văn Lịnh	Long Hiệp	Trung Quận	Chợ-Lớn	"
21	Trần văn Nhượng	Long Can	"	"	"
22	Lại văn Sắc	Thạnh Đức	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
23	Võ văn Chở	Thanh Phước	"	"	"
24	Nguyễn văn Yên	Thạnh Đức	"	"	"
25	Lê văn Buội	Ninh Điền	Châu Thành	Tây Ninh	"
26	Phạm văn Màng	Thanh Phước	Trảng Bàng	"	"

Phạm Môn Sừ Lược Hồi Ký

TT	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày thọ Đào-Viên Pháp
27	Võ văn Thoàn	Thanh Phước	Trảng Bàng	Tây Ninh	3-1 Nhâm-Thân (dl. 8-2-1932)
28	Lại văn Ngà	Thạnh Đức	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
29	Ngô văn Hồ	Gia Lộc	"	"	"
30	Nguyễn văn Tiên tự Dần	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
31	Bùi văn Trang	Bình Phú		Long Xuyên	"
32	Đình văn Giao	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
33	Đỗ văn Thơ	Phước Thạnh	"	"	"
34	Phạm văn Hạt	Thạnh Đức	"	"	"
35	Lê văn Hoa	Gia Bình	"	"	"
36	Nguyễn văn Vọng	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
37	Nguyễn văn Tiến	"	"	"	"
38	Lương văn Đậu	"	"	"	"
39	Lê văn Bờ	"	"	"	"
40	Nguyễn văn Thông	Cắm Giang	Trảng Bàng	"	"
41	Trần văn Ấu	"	"	"	"
42	Đặng văn Thứ	Long Cang	Trung Quận	Chợ-Lớn	"
43	Nguyễn văn Thiết	Ninh Điền	Châu Thành	Tây Ninh	"
44	Lê văn Sứ	Phước Thạnh	Trảng Bàng	"	"
45	Phạm văn Lễ	"	"	"	"
46	Hồ văn Lung	Cắm Giang	"	"	"
47	Phạm văn Chì	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
48	Lê văn Huấn	Gia Bình	Trảng Bàng	"	"
49	Nguyễn văn Sang			Châu Đốc	"
50	Hồ văn Tự	Phước Vân	Trung Quận	Chợ-Lớn	"
51	Nguyễn văn Hạp	Thanh Hà		Chợ-Lớn	"
52	Võ văn Trọng	Định Thành	Bến Cát	Thủ Dầu Một	"
53	Đặng văn Phụng	Ninh Điền	Châu Thành	Tây Ninh	"
54	Đình văn Nghiễm	Gia Bình	Trảng Bàng	"	"
55	Hồ văn Giảng	Thạnh Đức	"	"	"
56	Trần văn Bùng	Cắm Giang	"	"	"
57	Đình văn Huỳnh	Gia Bình	"	"	"
58	Lê văn Biện	Thanh Phước	"	"	"
59	Ngô văn Mười	"	"	"	"
60	Nguyễn văn Bường	Thạnh Đức	"	"	"
61	Lê văn Lâu	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
62	Nguyễn văn Cho	"	"	"	"
63	Trịnh văn Quý	Gia Bình	Trảng Bàng	"	"
64	Nguyễn văn Sen	Thanh Phước	"	"	"
65	Lê văn Duyên	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
66	Phạm văn Voi	"	"	"	"
67	Phạm văn Dụng	Cắm Giang	Trảng Bàng	"	"
68	Nguyễn văn Bo	Gia Bình	"	"	"
69	Trần văn Sanh	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
70	Tô văn Bao tự Ế	Thanh Phước	Trảng Bàng	"	"
71	Lê văn Ong	Ninh Điền	Châu Thành	"	"
72	Võ văn Hội	"	"	"	"

Khi hành Lễ Hồng-Thệ (Đào-Viên Pháp) xong Đức Thầy và cả anh em ở nghỉ tại đó, đến sáng ngày mùng 4 tháng giêng Nhâm-Thân lần lượt ra về.

Liên trong tháng giêng Nhâm-Thân (1932) ông Bùi văn Trực xin với Đức Thầy đi làm ruộng ở Núi Sập tỉnh Long-Xuyên để có lúa đem về cần dùng nơi các sở Phạm-Môn và được Đức Thầy chấp thuận, liền phân công kẻ lo kêu gọi anh em đi làm ruộng và kiểm trâu đem đi làm ruộng, người lo làm trạnh cày, (trạnh cày bằng cây vì lúc đó chưa có tay cày bằng sắt) bấp cày ách cày và nài ống tức là dụng cụ để làm ruộng.

Phần ông Đinh văn Tiết lo làm trạnh cày, tổ-chức hai ba người đi vô phía Trảng Dài ăn cắp cây rừng cấm, khoảng giữa chừng Tây-Ninh vô Tòa-Thánh, từ chỗ làm trạnh cày ra tới lộ đá phồng chừng lối hơn ngàn thước.

Khi làm xong, mượn xe bò đặng kéo đem đến sở Giang Tân để ghe chở đi Long-Xuyên. Vụ đi kéo trạnh cày do ông Đinh văn Tiết và Nguyễn văn Bàu cùng đi, đợi quá 6 giờ tối ngày ... (quên ngày) tháng giêng Nhâm-Thân (1932) hai ông mới đánh chiếc xe bò đi đến chỗ chắt trạnh cày lên xe xong quay trở về, khi còn cách lộ đá lối trăm thước, ông Tiết nói với ông Bàu: Anh kèm bò lại đây để tôi ra lộ đá quan-sát trước đã, chớ đi đại ra rùi gặp lính Kiểm-Lâm thì nguy lắm, anh lưu ý hễ thấy tôi bật lửa hộp quẹt sẽ đánh xe ra, bằng chưa thấy ánh lửa thì đừng ra bắt tử.

Ông Bàu đợi khá lâu mới thấy ánh lửa chớp chớp thì rất mừng liền đánh xe bò và đình ninh rằng đã gặp việc may rồi. Nào ngờ khi vừa lên tới lộ đá thì 2 người lính Kiểm-Lâm chạy tới đón đầu bò lại đồng thời hô lớn lên: Xe ăn cắp cây rừng cấm của nhà nước, ông Tiết và ông Bàu hoảng hồn, liền chạy lại mở bò, còn 2 người lính Kiểm-Lâm chụp dây bò giành lại, hai đảng giằng co xô đẩy với nhau khá lâu, lần lượt ông Tiết và ông Bàu mở được hai con bò đang máng trong xe, kể một hồi lâu nữa, thừa dịp hai người lính Kiểm xô đẩy với ông Bàu, ông Tiết đánh hai con bò nhảy tuốt về phía Tòa-Thánh, còn ông Bàu cố-gắng giữ hai người lính ở lại không cho rượt theo ông Tiết, đến lúc nghe tiếng bò nhảy đã xa mới xô hai người lính Kiểm dang ra rồi phát chạy theo ông Tiết. Thế là cả hai người và hai con bò đều thoát khỏi, còn bỏ lại chiếc xe thùng và hai mươi bốn (24) trạnh cày bằng cây dưng. Chiếc xe kéo trạnh cày bị lính Kiểm tịch thu luôn, nên Phạm-Môn phải mua xe khác thường lại cho nguyên chủ.

Kể từ đây Đức Thầy thường đến thăm anh em nơi các sở Phạm-Môn. Đi bằng cách cỡi ngựa, vì thời này đa số đều là rừng rậm chớ không có đường lưu thông rộng rãi như ngày nay, chỉ đi theo đường xe bò nên dầu có xe đạp cũng khó đi lắm có khi Đức Thầy đi một mình, có khi thì có một hoặc hai người đi theo.

Có một lần độ chừng tháng 6 hay tháng 7 âm lịch Nhâm-Thân (1932) Đức Thầy xuống sở Trường Hòa, ở lại ngủ một đêm, vì rừng rậm tranh sắt giáp vòng nên muỗi quá nhiều, khổ nỗi là cả anh em tại đây không ai có mùng, cả thầy đều ngủ bằng chiếc nóp. Còn Đức Thầy không quen ngủ nóp nên không ngủ được bằng nằm ra ngoài thì muỗi cắn đập liền tay. Vì vậy nên anh em đốt đồng ung rồi luân phiên nhau quạt khói mịt-mù để tan bớt muỗi, nhưng cũng tạm đỡ phần nào chớ suốt đêm Đức Thầy cũng không ngủ được.

Cũng vì lẽ ấy nên ông Phạm văn Giáp mới sắm riêng 1 ghế bó và mùng mền chiếu gói để tại nhà của ông dành để đặc biệt khi Đức Thầy đến thì ăn và nghỉ tại nhà ông Giáp, vì nhà ông Giáp ở gần sở Trường-Hòa.

Cũng trong khoảng thời-gian này, khi đến thăm các sở hễ gặp người bệnh thì Đức Thầy kêu vị Chủ-sở dặn phải tận tâm lo thuốc men cho những người bệnh, không nên vì việc làm mà bỏ người bệnh.

Vì lúc này, sở nào cũng đều là đất rừng mới khai phá ra nên bị bệnh chổi nước nóng lạnh rất nhiều hay nói cách khác là bệnh rét rừng, như tại sở Phạm-Môn Trường-Hòa kể từ tháng 10 đến tháng 4 âm lịch, hễ buổi moi đi làm lới 20 người thì buổi chiều chỉ còn lới 7 hoặc 10 người là nhiều còn những người kia đều bị làm cử rét nằm trùm mền hết.

Mỗi lần Đức Thầy đi thăm đều thấy như vậy, hơn nữa càng ngày số người bệnh lại càng đông hơn trước.

Nhận thấy không thể đành như vậy được, nên đến tháng giêng năm Quý-Dậu (1933) Đức Thầy mới kêu anh em đến sửa soạn lại ngôi nhà sau hậu Hộ-Pháp Đường tức là nền nhà "Tịnh-Tâm Hiên", chỗ cô tư Phối-Sư Hương Tranh ở ngày nay. Lót ván sạp dài thành hai dãy dọc theo hai bên, để cho người bệnh ở các sở Phạm-Môn về nằm trị bệnh (nam tả nữ hữu). Khi sắp sửa chỗ nơi xong Đức Thầy cho các vị Chủ-sở hay, kể từ nay các sở Phạm-Môn hễ có người bệnh đau nam hay nữ đều đem hết về giao cho Đức Thầy chăm sóc điều trị. Phân trị bệnh chia ra 2 khoa:

1- Đông y do ông Bùi văn Hưng (ông Tư Hưng) làm Bảo-Bệnh điều trị bằng Đông y.

2- Tây y Đức Thầy bôn thân chăm sóc chích thuốc và cho uống Tây-y.

Vì trong thời-gian này (1933) những người hiện làm công-quả tại Tòa-Thánh và các sở Phạm-Môn không người nào biết chích thuốc và điều trị bằng thuốc Tây, hơn nữa trong tỉnh Tây-Ninh cũng không có tiệm bán thuốc Tây, chỉ ở Saigon mới có một tiệm bán thuốc Tây mà thôi.

Về vụ Đức Thầy chích thuốc Tây trị bệnh cho anh em rất kết-quả, vì đa số là bị bệnh chổi nước rét rừng nên chích thuốc kí-ninh (Quinine) rất công hiệu, nhưng rất tiếc là việc trị bệnh đang tiến hành, kể bị nhóm người chi phái đối lập với Tòa Thánh Tây Ninh tố cáo với chánh quyền Pháp tại Tây-Ninh, nên ông Trương Tâm (xếp mặt vụ Pháp Tây-Ninh) đi với bốn (4) người lính Cảnh-sát vô tại Hộ-Pháp Đường khám xét lấy kim chích thuốc ông chích và cả dụng cụ chích thuốc, lập Biên-bản rồi lấy hết những món này đem về Tây-Ninh, rồi đưa ra Tòa về tội chích thuốc trị bệnh mà không có giấy chứng nhận của Bác-Sĩ, nhưng cũng may là cách đó đôi ba ngày có Thầy Hai Đê là Y-Tá trưởng tại Bệnh viện Tây-Ninh vô thăm Đức Thầy, sau khi nghe Đức Thầy thuật lại vụ ông Trương Tâm bắt về vụ chích thuốc, Thầy Hai Đê nói: Ngài đừng lo chi hết, đến khi ra Tòa thì Ngài nói những dụng cụ chích thuốc đó là của tôi. Vì tôi vô chích thuốc cho mấy người bệnh rét rừng, bởi mỗi ngày tôi đều có vô chích nên tôi gởi đồ lại đó. Thế nào Tòa cũng đình vụ xử lại để kỳ sau Tòa mời tôi. Nếu khi Tòa mời tôi thì tôi nhìn nhận những dụng cụ chích thuốc là của tôi thì êm chuyện, chớ không sao đâu.

Thật quả như lời Thầy Hai Đê. Đến phiên Tòa sau ông Đê nhìn nhận những y cụ chích thuốc và số thuốc chích mà hôm nọ nhà chức trách khám xét lấy tại Hộ-Pháp Đường trong Tòa-Thánh là của ông. Vì mỗi ngày ông vô chích thuốc cho mấy người bệnh nên ông gởi lại đó, Tòa xử trắng án.

Mặc dầu được trắng án nhưng cũng không thể tiếp tục vụ chích thuốc nữa được. Từ đây những người bệnh chổi nước rét rừng thì ra ở tại nhà Cô Tư (chị ruột của Đức Thầy) ở tại chợ cũ Tây Ninh, đặng mỗi bữa sáng đến Nhà Thương Tây-Ninh chích thuốc.

Đến ngày 16 tháng 10 Quý Dậu (dl. 3-11-1933) dựng nhà lớn tại sở Trường-Hòa để làm Nhà Thờ. Vụ dựng nhà kỳ này có những người thân quyến của anh em

Phạm-Môn đến tham dự rất đông, phỏng chừng lối 5 hoặc 6 trăm người. Lúc 7 giờ sáng ngày 16-10 Quý Dậu (1933) khởi sự, khi vừa kéo lên xong, thợ mộc đang chỉnh đốn lại đặng đóng đòn tay thì bỗng đâu có ông Phủ Sứ Quan Chủ-Quận Châu-Thành Tây-Ninh đi với 5 người lính và Hương-Thân Hương ở Chà Là vô tới, những anh em thấy có lính thì rất lo sợ mặc dù không biết là lính Quận và có ông Quận đi đây, khi ông Quận vô vừa tới Đức Thầy thấy biết là ông Quận Sứ liền bước ra bắt tay chào hỏi.

- Ông Quận Sứ hỏi: Ông làm gì đây?

- Đức Thầy trả lời: Dựng nhà.

- Ông Quận Sứ: Dựng nhà sao đông quá vậy?

- Đức Thầy: Vì bốn Đạo nghe dựng nhà nên đến phụ.

- Ông Quận: Đây là một cuộc hội họp chi chớ dựng nhà sao lại đông quá vậy.

Có lệnh của quan lớn Chánh (Tỉnh-Trưởng) nếu có đám tiệc chi hễ quá mười người là phải xin phép, còn vụ này đông đến bốn năm trăm người mà không xin phép nên tôi phải lập Biên-bản, đồng thời ông Quận biểu mấy người lính kêu hết những người đang ở ngoài chỗ dựng nhà vô đây và biểu thầy đội lập Biên-bản, nhờ lúc ông Quận nói chuyện với Đức Thầy anh em rút vô đám rừng phía sau chỗ dựng nhà, lại thêm hai bên hông chỗ nhà mới dựng là hai đám mía lau rất tốt, cao khỏi đầu nên anh em chung vô đó cũng đông, đến khi mấy người lính ra kêu vô thì còn không tới ba chục người. Ông Quận Sứ giận dữ nói lớn: Cho mấy người giỏi trốn rồi đây sẽ biết, nói rồi biểu Đức Thầy ký Biên-bản rồi ra về liền.

Ông Quận đi xe hơi từ Tây Ninh đến Chà-Là rồi đi xe bò ra sở Phạm-Môn Trường-Hòa.

Đến cuối năm Quý-Dậu (1933) gần Tết Nguyên-Đán ông Trưởng Tâm (xếp lính kìn Tây-Ninh) đi với 4, 5 người nữa mặc đồ thường (không biết chức vụ) đến tại Hộ-Pháp Đường trình giấy chứng của Quan Chánh Tham-Biện (Tỉnh-Trưởng) Tây-Ninh cho lệnh khám xét Hộ-Pháp Đường lấy rất nhiều giấy tờ quan trọng như:

- Tờ Hiến-Thân của anh em Phạm-Môn.

- Văn thơ của bốn Đạo có, ngoại Đạo có, nói về Tôn Giáo hoặc về Quốc Sự cũng có, đáng kể nhất là: Thơ của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhựt và Nguyễn Hải Thần ở Trung-Quốc cùng nhiều nhà cách-mạng khác vân vân ...

Nội vụ tài liệu này đều lấy đem hết về Tây Ninh nạp cho Tỉnh-Trưởng và Tỉnh-Trưởng Tây-Ninh đem nạp cho quan Toàn Quyền Nam-Việt tại Saigon (Pasquier).

Sau đó lối hai tháng thì có lệnh đóng cửa các sở Phạm-Môn, do chánh quyền làm sẵn đem đến dựng trước cửa mỗi nhà sở một tấm bảng như vậy:

"Niêm cửa lại vì lập Hội không xin phép trước".

Mặc dầu đã có lệnh của chánh-quyền đóng cửa như vậy nhưng anh em cũng âm thầm ở tại nhà sở như từ trước chỉ đóng cửa trước không mở và giảm sự tụ họp đông đảo như trước mà thôi.

Vì nhờ làng xã tại Địa phương thấy anh em nơi đây đều là lo làm ăn tu hành và cả thầy đều trường trai chớ không có điều chi khả nghi làm cách mạng nên họ ngó lơ cho anh em ở đó.

Vụ khám xét lấy giấy tờ tại Hộ-Pháp Đường và bị đóng cửa các sở Phạm-Môn nhưng cũng còn bị đưa ra Tòa. Đến ngày được trát đòi chư vị Chủ sở và Đạo sở hầu Tòa, Đức Hộ-Pháp có mời Đức Quyền Giáo-Tông (Thượng-Trung-Nhựt) cùng đi với Đức Thầy và những anh em Phạm-Môn có trát đòi.

Đến giờ xử Tòa kêu Đức Thầy ra trước buộc tội là lập Hội riêng mà không xin phép trước. Đức Quyền Giáo Tông xin xác nhận các sở này là của chung Đạo Cao-Đài chứ không phải của riêng, chỉ tạo ra cơ sở để làm ăn sanh sống nhưng Tòa vẫn kêu phạt mỗi vị Chủ-sở là 18 quan (franc) (lỗi 20\$00) hồi thời đó, còn Đạo-sở mỗi người 16 quan. Đức Thầy dạy anh em ký tên chống án lên Tòa Thượng Thẩm Saigon.

Đền ngày được trát Tòa Saigon đòi hầu Tòa, anh em mượn ghe rồi đem gạo theo ăn. Đến giờ xử Tòa kêu y án như Tòa Tây-Ninh. Ông Luật-Sư Dương văn Giáo (Bảo Cô Quân) biểu anh em chống án qua Pháp và sau đó được Tòa án tối cao bên Pháp xử trắng án.

Còn vụ cả giấy tờ lấy nơi Hộ-Pháp Đường hôm nọ, Tỉnh-Trưởng Tây-Ninh chuyển nạm về Saigon. Quan Toàn Quyền Nam-Việt Pasquier bồn thân chở bằng máy bay đem về chánh quốc Pháp cố ý là diệt Đạo nhưng đi nửa chừng máy bay bị phát hỏa cả người và đồ đạc đều thiêu hủy hết.

Cũng trong năm Quý Dậu (1933) cơ Đạo biến động Chức-sắc Đại Thiên Phong nghịch lẫn nhau rồi lần đi đến chỗ chia phe phân phái đại ý như phái của ông Đầu-Sư Thượng Tương Thanh (Nguyễn Ngọc Tương) và Đầu-Sư Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang) lập một phái mệnh danh là "Ban Chính-Đạo" địa điểm tại Bến-Tre tức là Tòa-Thánh An-Hội Bến Tre.

- Ông Lê Kim Tỵ và Giáo-Hữu Chính lập một phái gọi là phái "Tiên-Thiên" địa điểm bìa Sân Cu giáp ranh với Bàu-Đế và sau này dời về Sóc-Sãi Bến Tre.

- Ông Phối-Sư Thái Ca Thanh (Đốc Phủ Ca) lập một phái gọi là "Chơn Minh Lý" địa điểm tại Mỹ-Tho.

- Ông Ngô Đức Nhuận và Nguyễn Ngọc Điền (Chín Ruộng) lập một phái gọi là phái "Tuyệt-Cốc" không có địa điểm chánh thức và còn nhiều phái khác nữa vân vân ...

Từ đây những nhóm người tách rời Tòa-Thánh thường đánh đổ Đức Quyền Giáo-Tông Thượng Trung Nhựt và Đức Phạm Hộ-Pháp, thậm chí có phần tử dựa vào quyền đời để hạ kẻ đối lập với họ. Những việc quá đau lòng này xin miễn chỉ đích danh, vì dầu sao cũng là bậc đàn anh trong cửa Đạo và đã hữu công với Đạo từ buổi phôi thai.

Đến tháng giêng năm Giáp-Tuất (1934) khi cúng đàn Rằm tháng giêng vừa xong liền được tin đến ngày 20 tháng giêng này là có chi phái về Tòa-Thánh Đấng-Điện tức là lên Ngôi Giáo-Tông và sẽ đuổi Đức Quyền Giáo-Tông ra khỏi Tòa-Thánh. Đức Quyền Giáo-Tông lấy làm lo lắng, nên đến cho Đức Thầy hay và nhờ Đức Thầy liệu cách bảo vệ sự an toàn cho Tòa-Thánh. Đức Thầy nói: Xin Anh Cả yên tâm để mặc em lo-liệu và liền kể đó Đức Thầy ra lệnh cho Thủ-Bồn Phạm-Môn là ông Nguyễn văn Gia khẩn cấp kêu hết anh em Chủ-sở và Đạo-sở nơi các sở Phạm-Môn phải có mặt tại Tòa-Thánh trước 5 giờ sáng ngày 20 tháng giêng Giáp-Tuất (1934) để Đức Thầy dạy việc, mỗi sở chừa lại một người giữ nhà mà thôi.

Vừa rạng chơn trời ngày 20 tháng giêng Giáp-Tuất (1934) cả anh em lớn nhỏ nơi các sở Phạm-Môn đều tựu đến đủ mặt tại Hiệp-Thiên Đài, Đức Thầy giao cho ông Giáo-Sư Thượng Minh Thanh lãnh trách nhiệm điều động thống nhất, ông liền phân ra giữ các cửa ra vào Nội-Ô Tòa-Thánh.

Đúng như ngày đã định, lúc 7 giờ sáng ngày 20 tháng giêng năm Giáp-Tuất (dl. 5-3-1934) nhóm người chi phái kéo về Tòa-Thánh rất đông. Vừa đến cửa Hòa-Viện (cửa số 1) thì ngừng lại rồi phân ra. Một nhóm thì kéo vào cửa số 1 còn một nhóm lại kéo đến cửa số 2 cũng đồng xông vào Nội-Ô. Những người giữ cửa được lệnh của người làm đầu bảo ngăn lại không cho vô và nói rằng: Các Hiền-Huynh nán đợi chúng tôi báo cáo với Đức Quyền Giáo-Tông và đợi có lệnh của Anh Cả cho mời

các Hiền-Huynh sẽ vô cùng không muộn, nhưng nhóm người này không chịu chờ đợi mà vẫn ngang nhiên xông đại vào. Những người giữ cửa thì cố ngăn lại, khiến nên kẻ lấn vào, người xô ra, cuộc xô lấn òn-ào như vậy khá lâu rồi cuộc lại dùng xen võ lực để giành phần thắng với nhau và diễn tiến mãi đến lúc 9 giờ mới kết thúc là: Nhóm người chi phái cam đành thất bại đồng thui thui trở về trên về mặt mỗi người đều đầy khí sắc căm hờn giận dữ.

Sau cuộc biến động ngày 20 tháng giêng vừa kể trên Đức Quyền Giáo-Tông mời anh em Phạm-Môn dự bữa tiệc thân mật có Đức Thầy (Đức Hộ-Pháp) tham dự. Trước khi nhập tiệc Đức Quyền Giáo-Tông nói: Lúc trước Đức Hộ-Pháp mở Phạm-Môn có một phần Chức-sắc lớn trong Hội-Thánh đánh đổ chớ ít ai nhìn nhận là đúng, hễ ai nói sao qua nghe vậy chớ thật ra qua cũng không biết Đức Hộ-Pháp mở Phạm-Môn có ích lợi gì? Đến hôm nay qua mới biết, nhờ có mấy em dám hy-sinh để bảo tồn nghiệp Đạo và cũng trong bữa tiệc này Đức Quyền Giáo-Tông ngộ ý yêu cầu Đức Hộ-Pháp cho Hội-Thánh Cứu-Trùng Đài mượn người Phạm-Môn để bỏ đi các tinh hầu trấn an tinh thần bản Đạo vì vụ một số Chức-sắc chia phe phân phái kẻ nói vậy người nói khác làm cho tinh thần của bản Đạo rất hoang-mang và Đức Thầy cũng hứa chịu.

Qua cơn biến cố trong cửa Đạo người làm đầu một chi phái (xin miễn chỉ danh vì cũng là bậc Đại Thiên Phong có đại công buổi đầu tiên khai Đạo) lại mượn tay chánh quyền để trả thù trận thất bại vừa rồi. Nên sau vụ sóng gió trong cửa Đạo hôm ngày 20 -1 Giáp-Tuất (1934) lổi mười ngày thì một số đồng anh em Phạm-Môn bị bắt giam tại khám đường Tây-Ninh, buộc tội vu-vơ đủ thứ. Mục đích chính là bảo khai cho Đức Quyền Giáo-Tông chủ mưu xúi các anh em này đánh đuổi người chi phái không cho vô Tòa-Thánh bái lễ nhưng những người này không chịu khai như vậy nên bị tra tấn rất tàn nhẫn, lổi 30 ngày sau mới lần-lượt thả về chỉ còn lại sáu người.

Phân sáu người còn lại bị dùng cực hình tra tấn nhưng sáu anh này cương-quyết là thà chịu chết chứ không khai như lời của họ hướng dẫn và mãi như vậy đến ba tháng sau mới thả về thì có người không đi được.

Cơ Đạo đang gặp cơn thử thách quá nặng nề Đức Quyền Giáo-Tông và Đức Hộ-Pháp đồng tâm hợp sức lèo lái Đạo thuyền cố vượt qua cơn bão tố nhưng khổ nổi lại gặp cảnh họa vô đơn chí là: Đến ngày 13 tháng 10 năm Giáp-Tuất (dl. 19-11-1934) Đức Quyền Giáo-Tông đăng Tiên làm cho cả Hội-Thánh Chức-sắc Chức-việc và toàn Đạo đều ngậm ngùi thương tiếc, toàn đạo đều thọ tang và tận tâm chung lo cuộc tang lễ rất linh đình và chu đáo.

Sau cuộc tang lễ Đức Quyền Giáo-Tông Hội-Thánh liền triệu tập một phiên Đại-Hội để chọn người lãnh đạo Hội-Thánh Cứu-Trùng Đài, sau nhiều lần bàn giải sôi nổi và sâu rộng toàn Hội đều đồng thanh quyết nghị Đức Hộ-Pháp Chương Quản Hiệp-Thiên Đài kiêm Chương-Quản Cứu-Trùng Đài tức là Hộ-Pháp Chương-Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp-Thiên và Cứu-Trùng.

Qua năm Ất Hợi (1935) Đức Thầy nhớ lời hứa với Đức Quyền Giáo-Tông nên Đức Thầy đưa anh em Phạm-Môn ra câu phong do Đàn Cơ tại Cung Đạo Đền-Thánh đêm Rằm tháng 2 Ất-Hợi (dl.19-3-1935) Đức Lý Đại Tiên kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ giảng cơ phong ông Trịnh Phong Cương (Lễ-Sanh Thượng Cương Thanh) là Giáo-Hữu còn những vị có danh sách kê dưới đây đều là Lễ-Sanh Phái Thượng:

TT	Họ và Tên	Phẩm Tước
1	Trịnh Phong Cương	Giáo-Hữu Phái Thượng
2	Lê văn Tri	Lễ-Sanh Phái Thượng
3	Nguyễn văn Thế	"
4	Võ văn Lỗ	"

TT	Họ và Tên	Phẩm Tước
5	Bùi văn Nguyệt tự Trục	Lễ-Sanh Phái Thượng
6	Võ văn Đợi tự Đại	"
7	Đình văn Tiết	"
8	Trịnh văn Phận	"
9	Đỗ văn Viện	"
10	Phạm công Đăng	"
11	Nguyễn văn Sĩ tự Đại	"
12	Lê văn Gám	"
13	Nguyễn văn Lư	"
14	Phạm văn Út	"
15	Trần văn Như	"
16	Nguyễn văn Lịnh	"
17	Trần văn Nhượng	"
18	Lại văn Sắc	"
19	Võ văn Chở	"
20	Nguyễn văn Yên	"
21	Trần văn Lợi	"
22	Phạm văn Lễ	"
23	Phan văn Đức	"
24	Võ văn Dân	"
25	Nguyễn văn Thông	"
26	Nguyễn văn Ráng tự Châu	"
27	Đặng văn Cận	"

Nữ-Phái

TT	Họ và Tên	Phẩm Tước
1	Trịnh thị Bền	Lễ-Sanh Giáo-Thiện
2	Lê thị Rồi	"
3	Võ thị Bông	"
4	Võ thị Thoàn	"
5	Đình thị Kiên	"
6	Lưu thị Sen	"
7	Trần thị Ôn	"
8	Đào thị Tiết	"
9	Nguyễn thị Gạo	"
10	Lê thị Yếu	"
11	Lê thị Ngợi	"
12	Lê thị Lợi	"
13	Lâm thị Nền	"
14	Đình thị Chén	"

Và Đức Lý Giáo-Tông cho chung một bài thi tứ tuyệt như vậy:

*"Một trường vinh hiển buổi sau đây,
Danh thể khá tua trả nghĩa thầy.*

Phạm Môn Sứ Lược Hồi Ký

*Nắm giữ mỗi giếng nền Đạo cả,
Lão đưng lừa lọc trận rồng mây”.*

Sau khi cầu phong rồi Đức Thầy định bổ mỗi vị lãnh trách nhiệm làm Đầu-Họ Phước-Thiện một tỉnh. Nghĩa là: Chánh thức khai mở Cơ-Quan Phước-Thiện kể từ nay và cũng là Phạm-Môn đã bị chính quyền Pháp đóng cửa nên biến thể thành Cơ-Quan Phước-Thiện khắp cả các địa phương. Đức Thầy chọn hai mươi vị để bổ đi 20 tỉnh trong Nam Phần Việt-Nam rồi dạy bắt thăm hễ ai trúng đâu thì đi đó. Đức Thầy lại ban cho những anh được cầu phong kỳ này (15-2 Át-Hội 1935) mỗi vị một Đạo hiệu đặc biệt.

Đạo hiệu của mỗi vị và ai trúng thăm lãnh trách nhiệm Đầu-Họ Phước-Thiện tỉnh nào kể như dưới đây:

(Theo số thứ tự của mỗi tỉnh hồi thời đó)

TT	Họ và Tên	Đạo Hiệu	Phẩm Tước	Trách Nhiệm
1	Đinh văn Tiết	Chí-Khiết	Lễ-Sanh Giáo-Thiện	Đầu-Họ Ph.Thiện Gia Định
2	Nguyễn Tự Thế	Kế-Thiền	"	" Châu Đốc
3	Lại văn Sắc	Trường Đức	"	" Hà Tiên
4	Võ văn Đợi tự Đại	Linh-Đoán	"	" Rạch Giá
5	Võ văn Lẻo	Trì-Hoán	"	" Trà Vinh
6	Võ văn Dần	Hậu-Hối	"	" Sa-Đéc
7	Nguyễn văn Lịnh	Huyền Sinh	"	" Bến Tre
8	Trần văn Như	Tín Thành	"	" Long Xuyên
9	Bùi văn Nguyệt tự Trục	Nhật Diệu	"	" Tân-An
10	Đỗ văn Viện	Điền-Quân	"	" Sóc Trăng
11	Nguyễn văn Ráng tự Châu	Hiệp-Phó	"	" Thủ Dầu Một
12	Trịnh văn Phận	Nhơn-Ái	"	" Tây-Ninh
13	Nguyễn văn Sĩ tự Đại	Trạch Thiện	"	" Biên-Hòa
14	Lê văn Tri	Triết-Hóa	"	" Mỹ-Tho
15	Phan văn Đức	Thượng Chiếu	"	" Bà-Rịa
16	Phạm công Đăng	Thượng Đạt	"	" Chợ-Lớn
17	Trần văn Lợi	Chuyển Đại	"	" Vĩnh-Long
18	Phạm văn Lễ	Thừa Hậu	"	" Gò-Công
19	Nguyễn văn Thông		"	" Cần Thơ
20	Nguyễn văn Yên	Hương Nhàn	"	" Bạc Liêu
21	Trịnh Phong Cương	Trọng Phương	Giáo-Hữu Phái Thượng	Đầu-Họ H.Chánh Bạc Liêu
22	Lê văn Gám	Diệu Âm	Lễ-Sanh Giáo-Thiện	Sau thế Ô.Dần ở Sa-Đéc
23	Nguyễn văn Lưu	Quảng Lự	"	Cai-Quản Thọ Mộc TạoTác Tòa-Thánh
24	Phạm văn Út	Lưu Thiện	"	Tài-Xế cho Đức Thầy
25	Trần văn Nhượng	Tướng Thị	"	Sau khi Cầu phong bị bệnh nặng
26	Võ văn Chở	Trường Tãi	Đốc-Nhạc	Chương-Quản Bộ Nhạc
27	Đặng văn Cận	Viễn Kiến	Lễ-Sanh Phái Thượng	

Nữ-Phái (Đầu-Họ Phước-Thiện Nữ)

TT	Họ và Tên	Phẩm Tước	Trách Nhiệm
1	Trịnh thị Bền	Lễ-Sanh Giáo-Thiện	Đầu-Họ Ph.Thiện Nữ Bạc Liêu
2	Lê thị Rồi	"	" Chợ-Lớn
3	Võ thị Bông	"	" Rạch Giá
4	Võ thị Thoàn	"	" Mỹ-Tho
5	Đinh thị Kiêm	"	" Tân-An
6	Lưu thị Sen	"	" Tây-Ninh
7	Trần thị Ôn	"	" Vĩnh-Long
8	Đinh thị Tiết	"	" Sa-Đéc
9	Nguyễn thị Gạo	"	" Gia-Định

Những tỉnh không có Đầu-Họ Nữ thì Nam-Phái kiêm luôn.

Riêng phần Nữ-Phái cũng có một số người kể dưới đây được Đức Thầy cho mỗi người một Đạo Hiệu:

TT	Họ và Tên	Đạo Hiệu
1	Từ thị Kế	Thừa-Thiện
2	Lê thị Lợi	Hồng-Huệ
3	Đinh thị Chén	Hàm-Đức
4	Phạm thị Hoành	Giác-Thành
5	Lê thị Chinh	Thiên-Tín
6	Trần thị Ôn	Quang-Ái
7	Lưu thị Sen	Duy-Từ
8	Lâm thị Nhiếp	Ngọc-Căn

Đức Thầy mời Ngài Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa trở về Hiệp-Thiên Đài lãnh trách nhiệm Chương-Quản Phước-Thiện vì Khai-Pháp đang làm Quyền Ngọc Chánh Phối-Sư bên Cửu-Trùng Đài và đưa ông Phối-Sư Ngọc Trọng Thanh làm Quyền Ngọc Chánh Phối-Sư.

Khi cuộc bắt thăm anh em Phạm-Môn mới cầu phong mỗi người đi hành Đạo một tỉnh trong Nam-Phần Việt-Nam, Đức Thầy dạy những anh này phải ở thường trực tại Tòa-Thánh để học về cách thức Hành-Chánh Đạo, Nghi-lễ, Ngoại-giao, Đi lễ, nhứt là phải thuộc lầu hết Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo cùng giọng đọc kinh, mỗi đêm đều phải tụng đến Hộ-Pháp Đường để học từ 6 giờ đến 10 giờ bốn thân Đức Thầy chỉ dạy, Hộ-Pháp Đường thời này còn là nhà cột cây, lợp tranh, nền đất, ba căn không có chái nên không được rộng lắm, nên anh em tụng đến đông là có ý hơi chật.

Trước nhứt Đức Thầy dạy các anh đi lễ và học Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo. Vì Tân Kinh lúc đó các Đấng mới cho nên chép lại bằng chữ viết chớ chưa có in ra và cũng chưa có máy đánh chữ. Mỗi người chép một bản kinh để học cho thuộc lòng, khổ nhứt là mấy người không biết chữ, phải nhờ người khác đọc dùm đặng đọc theo học thuộc lòng, người sáng dạ còn đỡ khổ, bằng tối dạ học tới 3 hoặc 4 ngày cũng chưa thuộc bài nào. Hễ người nào không thuộc đương nhiên là bị rầy.

Phạm Môn Sư Lược Hồi Ký

Về tập đi lễ mỗi hiệp đi bốn hoặc sáu người, khởi đầu Đức Thầy đi trước các người này đi sau, đi lối đôi ba lần thì Đức Thầy đứng riêng ra ngoài xem hễ ai đi trật thì Đức Thầy sửa lại và tập mãi như vậy cho đến cả tuần lễ mà có người vẫn còn trật, khó nhứt là lối đi lưỡng nghi, tứ tượng và bát quái.

Thỉnh-thoảng Đức Thầy dạy về tư cách khi đến quan viên nhân sĩ, các Tôn Giáo bạn, nhà thờ, chùa miếu, phải như thế nào? Thậm chí đến cách lạy. Lạy theo mỗi Tôn Giáo, lạy ông bà Đức Thầy đều dạy kỹ từ chi tiết. Mỗi cách lạy, Đức Thầy cũng lạy trước, anh em tập lạy theo. Cách lạy thường sự mà lại khó nhứt là lạy ông bà theo cô lệ của Việt-Nam, có người lạy cả chục lần vẫn chưa đúng như Đức Thầy lạy để anh em xem mà tập theo.

Đức Thầy nói: Qua vẫn biết mấy em mấy con từ trước đến giờ chỉ lo về ruộng rẫy nên nay phải học những việc này là lưng khụng nhưng nay mấy em đã lãnh trọng trách trong Cơ Cứu Khổ là đi khai mở Cơ-Quan Phước-Thiện, làm đàn anh của nhơn sanh diu-dẫn nhơn sanh trên con đường tạo công lập vị nơi cảnh thiêng-liêng mà không học sao được, dầu có khó-khăn bao nhiêu cũng phải ráng học.

Về vụ tập đi lễ, học kinh, tập lạy và nhiều việc khác mãi đến 2, 3 tháng mới tạm xong. Còn về Ngoại-giao thì nhờ ông Quyền Thượng Chánh Phối-Sư Thượng Thành Thanh chỉ dẫn.

Đặc biệt về văn kiện nhờ Ngài Khai-Pháp HTĐ Chương-Quản Phước-Thiện tận tâm nghiên cứu lập thành hai mươi bốn (24) kiểu công văn rồi in bột ra cho mỗi vị Đầu-Họ Phước-Thiện một bản. Về việc học tập đã tạm xong nên mấy anh đã lãnh nhiệm vụ đi hành Đạo địa phương xin phép đi làm mướn hoặc ai có thể mua bán chi tùy ý để kiếm tiền sắm áo mào Lễ-sanh một bộ đại phục và một bộ tiểu phục cùng quần áo thường dùng để đem theo, nhứt là áo tiểu phục phải hai bộ mới được. Vì hồi đó hễ ra khỏi nhà là phải mặc tiểu phục, hơn nữa là tiền xe đi đến tỉnh nhiệm của mình.

Đến tháng 8 năm Ất Hợi (1935) Đức Thầy cho ông Nguyễn văn Gia Thủ-Bồn Phạm-Môn hay đến ngày 18 tháng 8 Ất Hợi (15-9-1935) sẽ làm Lễ Hồng Thệ cho những vị Phạm-Môn chưa hồng thệ kỳ trước. Ông Thủ-Bồn Phạm-Môn liền gởi thơ các sở hay và đúng ngày đã định anh chị em đều tựu về tại nhà sau Hộ-Pháp Đường (chỗ Tịnh-Tâm Hiên bà Phối-Sư Hương-Tranh ở hiện nay nhưng hồi đó nhà cột cây lợp tranh).

Việc Hồng Thệ (Đào-Viên Pháp) kỳ này cũng thi hành y như kỳ mồng 3 tháng giêng Nhâm-Thân (1932) và kỳ này kết-quả được 52 nam 27 người nữ.

Những người Hồng Thệ ngày 18 tháng 8 Ất Hợi (15-9-1935) danh sách như dưới đây:

TT	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày tháng Hồng Thệ
1	Võ văn Sáng	Cẩm Giang	Trảng Bàng	Tây Ninh	18-8 Ất Hợi (15-9-1935)
2	Nguyễn văn Hưng	Gia Lộc	"	"	"
3	Trần văn Định	Long Cang		Chợ-Lớn	"
4	Văn Tấn Bảo	Lương Hòa Lạc	Châu Thành	Mỹ-Tho	"
5	Lê Phước Đăng	Long Cang		Chợ-Lớn	"
6	Lê văn Khả	Gia Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
7	Trịnh văn Tiết	Gia Bình	"	"	"
8	Võ văn Đành	Thanh Phước	"	"	"
9	Lê văn Quốc	Thái Mỹ	Hóc Môn	Gia Định	"
10	Trịnh văn Thu	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"

Phạm Môn Sứ Lược Hồi Ký

TT	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày tháng Hồng Thệ
11	Lê văn Tuấn tự Tân	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	18-8 Ất Hợi (15-9-1935)
12	Trần văn Rỡ	Thái Mỹ	Hóc Môn	Gia Định	"
13	Trịnh văn Bân	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
14	Nguyễn văn Bồng	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
15	Lê văn Gàn	Gia Lộc	"	"	"
16	Huỳnh văn Ngữ	Gia Bình	"	"	"
17	Trần văn Ân	Long Hiệp		Chợ-Lớn	"
18	Đặng văn Khê	Gia Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
19	Trần văn Thạnh	Long Hiệp		Chợ-Lớn	"
20	Cao văn Thành	Hiệp Ninh	Châu Thành	Tây Ninh	"
21	Nguyễn văn Niên	Long Cang		Chợ-Lớn	"
22	Huỳnh văn Hiếu	Gia Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
23	Lâm văn Nhân	Thanh Phước	"	"	"
24	Lâm văn Đứ	"	"	"	"
25	Nguyễn văn Gia	Long Cang		Chợ-Lớn	"
26	Hà Minh Lý	Long Thành	Châu Thành	Tây Ninh	"
27	Cao văn Thọ	Hiệp Ninh	"	"	"
28	Trương công Thống	Bình Chánh		Tân An	"
29	Phạm văn Hường	Bình Nhựt		"	"
30	Nguyễn văn Thìn	Thanh Đức	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
31	Võ văn Chi			Gia-Định	"
32	Nguyễn văn Quận	Bình Chánh		Tân An	"
33	Trần văn Đậu	Tân Bửu		Chợ-Lớn	"
34	Dương văn Thai	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
35	Đào văn Mễ	Tân Lập		Chợ-Lớn	"
36	Trà văn Phiên	Thanh Đức	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
37	Lê văn Hay	Mỹ Lạc Thạnh		Tân An	"
38	Nguyễn văn Biểu	Gia Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
39	Nguyễn văn Tư	Thanh Phước	"	"	"
40	Cao văn Giai	Hung Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	"
41	Lê văn Lưu	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
42	Nguyễn văn Muối	Mộc-Hóa		Tân An	"
43	Lê văn Giáp	Long Thành	Châu Thành	Tây Ninh	"
44	Võ văn Dân	Thanh Mỹ	Châu Thành	Trà Vinh	"
45	Phan văn Đức				"
46	Phạm văn Liêng	Thanh Phú	Cai Lậy	Mỹ-Tho	"
47	Phạm văn Sậy	"	"	"	"
48	Trần Duy Nghĩa		Tòa Thánh	Tây Ninh	Khai Pháp HTĐ (*)
49	Trần Quang Thế		"	"	Tiếp Lễ Nhạc Quân (*)
50	Thượng Trí Thanh		"	"	Phối-Sư (*)
51	Thái Gám Thanh		"	"	Giáo-Sư (*)
52	Trang văn Giáo		"	"	Tả Phan Quân (*)

(*) Ghi chú: Cả 5 vị Chức-sắc Thiên Phong này đều Hồng Thệ cùng chung trong một ngày với danh sách 52 vị Phạm Môn kể trên.

Nữ-Phái

TT	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày tháng Hồng-Thệ
1	Ngô Kim Giềng	Gia Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	18-8 Ất Hợi (15-9-1935)
2	Lê thị Hàm	Long Thành	Châu Thành	Tây Ninh	"
3	Lê thị Hơ	"	"	"	"
4	Phan thị Tư	Trường Hòa	Trảng Bàng	"	"
5	Nguyễn thị Ninh	Mộc Hóa		Tân An	"
6	Đinh thị Chén	Gia Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
7	Từ thị Kế	Gia Lộc	"	"	"
8	Lý thị Yếu	Long Thành	Châu Thành	Tây Ninh	"
9	Lê thị Ngôi	Gia-Lộc	Trảng Bàng	"	"
10	Đỗ thị Chấn	Long Thành	Châu Thành	"	"
11	Huỳnh thị Khoa	Bình Nhựt	Thủ-Thừa	Tân An	"
12	Võ thị Thoàn	Gia-Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
13	Lâm thị Nèn	"	"	"	"
14	Tô thị Bằng	Lộc Hưng	"	"	"
15	Võ thị Thêu	"	"	"	"
16	Lê thị Lợi	Gia Lộc	"	"	"
17	Phạm thị Hoành	"	"	"	"
18	Lê thị Nùng			Nam Vang	"
19	Lê thị Chinh	Bình Nhựt	Thủ-Thừa	Tân An	"
20	Trần thị Ôn	Trường Hòa	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
21	Lưu thị Sen	Bình Nhựt	Thủ-Thừa	Tân An	"
22	Trịnh thị Giống	Gia Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"
23	Văn Kim Giai	Trường Hòa	"	"	"
24	Trần thị Nữ	Long Thành	Châu Thành	"	"
25	Lý thị Gân	"	"	"	"
26	Lâm thị Nhiệp	"	"	"	"

Bước qua đầu tháng 9 Ất-Hợi (1935) Đức Thầy cho hay người nào có lãnh lệnh đi hành Đạo hãy sắp đặt đặng sáng ngày 12 là đi.

Đến ngày 11-9 Ất-Hợi (1935) mấy anh được lệnh bỏ đi hành Đạo đều tựu đến Hiệp-Thiên Đài đặng sáng ngày 12 lên xe đi, hơn nữa một số đồng anh chị em Phạm-Môn mặc dầu không có lệnh bỏ đi hành Đạo trong kỳ này cũng tựu về đây để đưa thân hữu của mình đi tha phương hành Đạo. Vì thế nên cuộc tiễn đưa này rất đông.

Lối 4 giờ sáng ngày 12-9 Ất Hợi (9-10-1935), mấy chị dọn cơm lên xong hết vì đã nấu sẵn từ khuya, cả anh em ăn cơm xong rồi, vừa 6 giờ sáng anh em đồng kéo nhau vô Hộ-Pháp Đường làm lễ từ-giã Đức Thầy, rồi đến Đền Thánh đánh lễ Đức Chí Tôn. Đức Thầy cũng đến Đền Thánh cầu nguyện và căn dặn lần chót. Đức Thầy nói: Nay mấy em đi hành Đạo, Thầy không có món gì để tặng, vậy Thầy tặng chung cho mấy em một bài thi để hằng tâm kỷ niệm.

*Buồn chưa đạt đặng phép thân thông,
Dụng thể phân thân hiệp đại-đồng.
Ước tóm địa cầu làm một cửa,
Mong gom thiên hạ lại đồng tông.*

*Đưa gương diệu lý diu Âu chùng,
Cầm kiếng thiêng liêng chiếu Á đông.
Bước tục tăng quen nơi cửa Đạo,
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng.*

Khi tiễn ra xe, vì xe đã dặn trước nên đến đậu tại cửa số 1 Nội-Ô Tòa-Thánh (cửa Hòa-Viện) Đức Thầy dạy thêm: Máy em khi tới địa phương hãy gặp chùa Phật, Nhà Thờ hoặc Đình Thần nơi các xã thì xin phép người ở đó vào làm lễ ra mắt với các Đấng ấy và vừa rồi có lệnh của Hội-Thánh mới ban cho các địa phương hãy có Chức sắc đến khi vào đánh lễ Đức Chí-Tôn thì phải tiếp rước có chuông trống tùy theo phẩm tước nhưng máy em bên Phước-Thiện nên khước từ điều ấy.

Lúc từ-giã lên xe Đức Thầy và cả anh em Phạm-Môn lớn nhỏ đều đổ lệ bịn rịn với nhau nên mãi đến gần 8 giờ xe mới bắt đầu lăn bánh, khi xe xuống tới Gò Dầu thuộc xã Thanh-Phước là quê hương của ông Phạm công Đăng anh em nơi đó đón xe ngừng lại để tiễn đưa một lần nữa. Vì sự tiễn đưa và bịn rịn như vậy nên gần 12 giờ trưa xe mới tới Chợ-lớn, anh em đều vào Thánh-Thất Chợ-lớn nghỉ và dùng cơm trưa tại đây, vì Hội-Thánh đã cho hay trước nên vụ cơm nước đã chuẩn bị sẵn-sàng. Dùng cơm xong liền kéo nhau ra bên xe đi lục tỉnh kiếm xe đi về tỉnh của mình đặc biệt là: Đạo Nghị-Định Thuyên Bỏ Đâu-Họ Phước-Thiện kỳ này do Ngọc Chánh Phối-Sư và Ngài Khai-Pháp HTĐ Chưởng-Quản Phước-Thiện đồng ký tên và Đức Hộ-Pháp phê chuẩn.

Những vị Đâu-Họ Phước-Thiện buổi đầu tiên khi đến địa phương đều ở tại các Thánh-Thất chung với Đâu-Họ Hành-Chánh Đạo nhưng việc ai nấy lo nếu gặp việc cần đều chung lo giúp đỡ lẫn nhau.

- Đâu-Họ Hành-Chánh lo phổ-độ nhơn sanh.

- Đâu-Họ Phước-Thiện lo cho người Hiến-Thân vào Phước-Thiện, khai mở cơ sở lương điền, công-nghệ và thương mại. Về Đạo sự lúc này tiến triển rất khả quan như là việc người Hiến-Thân vào Phước-Thiện và vụ khai mở sở lương-điền.

Đến ngày 27 tháng chạp Ất-Hợi (1935) các vị Đâu-Họ Phước-Thiện tiếp được điện tín của Ngài Khai-Pháp Chưởng-Quản Phước-Thiện cho phép về ăn Tết, mỗi người được về thăm gia-đình đến ngày mùng 8 tháng giêng Bính Tý (1936) phải có mặt tại Tòa-Thánh để cúng vía Đức Chí-Tôn và đãi lịnh Hội-Thánh.

Qua ngày mùng 9, Đức Thầy cho kêu hết những vị Đâu-Họ Phước-Thiện họp đủ mặt tại Hộ-Pháp Đường, Đức Thầy ban cho mỗi vị bốn (4) phép bí tích là :

- 1- Phép Giải-Oan
- 2- Phép Tắm-Thánh
- 3- Phép Đoạn-Căn (hành pháp xác)
- 4- Phép Hôn-Phối

Đức Thầy trực thân, khai khiêu, truyền dạy cách thức hành pháp cho từ người, Đức Thầy lại ban cho mỗi vị một cây bạch đăng (đèn cầy trắng) và dặn khi nào gặp việc khó-khăn không giải-quyết được, đợi lúc 12 giờ khuya đổ lên đốt cây đèn này và thành tâm cầu nguyện thì Thầy sẽ giúp cho.

Khi các việc xong Đức Thầy dặn, cúng lễ Rằm tháng giêng rồi trở xuống địa phương lo phận sự của mình. Còn về bản chỉ dẫn hành pháp Thầy sẽ gởi xuống sau, việc hành pháp máy em phải ráng tập luyện khi nhận thấy được sẽ thật hành và khi hành pháp sự kết-quả như thế nào nhớ Phúc-Trình về cho Thầy biết .

Nhờ Đức Thầy truyền thần khai khiếu và truyền pháp nên việc hành pháp rất kết-quả khả quan nhưt là phép Giải-oan và Giải bệnh sự hiệu lực thấy hiển hiện trước mắt, nên mỗi kỳ đàn bốn Đạo tỵ đến cúng rất đông để được Giải-oan luôn thể.

Về việc huyền diệu hiển hiện trong sự giải-oan giải bệnh xin đơn cử đôi việc như sau:

1

Hồi năm Bính Tý (1936) ông Lễ-sanh Giáo-Thiện Võ-văn-Dần, Đạo hiệu Hậu-Hối được lệnh đổi về trách nhiệm Đâu-Họ Phước-Thiện Tỉnh Hà-Tiên, nơi đây có người Đạo Cao-Đài rất ít nên người Hiến-Thân vào Phước-Thiện lại càng ít hơn các tỉnh khác, chỉ tạo được độc nhưt một nhà sở Phước-Thiện, còn Đạo sở nơi nhà sở Phước-Thiện này chỉ có hai người mà cả hai người đều quá nghèo, hằng ngày phải đi làm củi mướn để mua gạo cho vợ con sống qua ngày, chính ông Đâu-Họ buổi đầu cũng phải đi làm mướn để kiếm tiền mua gạo tự sống chớ không ai cung cấp hết.

Một hôm nợ sở làm củi cho hay bắt đầu từ ngày mai tạm ngưng hoạt động ông Đâu-Họ Phước-Thiện Giáo-Thiện Võ văn Dân kiểm điểm lại số gạo chỉ còn dùng đôi ba ngày nên ông mượn chiếc ghe nhỏ của người bốn Đạo ở gần nhà sở Phước Thiện rồi tự chèo đi xuống quận Giồng Riềng thuộc tỉnh Rạch-Giá, trước là thăm ông Đâu-Họ Phước-Thiện tại đây là ông Lễ-sanh Giáo-Thiện Võ văn Đại. Khi ghe đến Thánh-Thất Giồng-Riềng là chỗ ông Đâu-Tộc Đạo Hành-Chánh Lễ-sanh Thượng Vinh Thanh, đóng Văn-Phòng. Vừa bước lên bờ chưa kịp vô nhà thì có tiếng la ồn lên rằng: Nó đến đó, nó xách cái phản rượt chém người ta đó. Ông Giáo-Thiện Dân nghe tiếng la liền ngó lên phía trước thấy một người đàn ông độ lồi 30 đến 35 tuổi tay xách cái phản đang rượt theo một người. Ông Đâu-Tộc Đạo tại đây (Lễ sanh Thượng Vinh Thanh) trong nhà hậu Thánh-Thất chạy ra vừa thấy ông Giáo-Thiện Dân thì mừng liền nói lớn: May quá có ông Đâu-Họ Phước-Thiện đây. Vậy nhờ anh lớn giải bệnh dùm cho thằng này, nó điên dữ quá, tôi có giải bệnh cho nó mà không hết, bị nó giựt sứt dải áo của tôi.

Ông Dân nói: Hết gạo mấy bữa rày nhịn đói muốn chết nên đến mấy anh xin ít gạo lúa chớ ai biết giải bệnh gì đâu?

Ông Đâu-Tộc Vinh: Anh giúp dùm vụ này đi rồi muốn mấy gạo cũng có và nói và kéo tay ông Đâu-Họ Dân đi, kẻ người điên chạy tới.

Ông Dân đứng ngay thẳng lại tay chỉ ngay mặt người điên hô lớn: Đứng lại.

Người điên liền đứng khựng, mặt có vẻ sợ hãi.

Ông Dân bảo: Bỏ cái phản xuống đất.

Người bệnh điên: Buông nhẹ cái phản xuống đất.

Ông Dân: Đưa tay ngoắt và nói đi lại đây.

Người bệnh điên: Vẫn đứng yên rồi ngó qua phía khác, như có ý muốn chạy.

Ông Dân: Sao không lại đây, còn muốn chạy trở lại hả. Chư Thần trói nó lại dùm tôi.

Người bệnh điên: Tự tréo tay qua như người bị trói.

Ông Dân: Chư Thần lôi nó lại đây cho tôi.

Người bệnh điên: Tự đi ngay lại chỗ ông Dân.

Ông Đâu-Họ Dân: Ông Đâu-Tộc vô Thánh-Thất biểu Lễ-vụ sắp đặt nhang đèn dâng tôi giải bệnh cho người này, rồi day lại ngó ngay người bệnh điên và nói, Chư Thần dắt nó theo tôi vô Thánh-Thất.

Khi vô đến Thánh-Thất ông Đâu-Họ Dân lấy áo mao Lễ-sanh mặc vào và lấy chín cây nhang bó lại đốt cháy rồi đến trước Thiên Bàn làm lễ và thỉnh pháp xong, day lại người bệnh biểu quỳ xuống, khi ông Đâu-Họ vừa hạ phù xong là người bệnh

té nằm dài bất tỉnh, không còn cựa quậy chi hết. Những người hiện diện tại đây đều kinh sợ, e rằng rủi chết luôn sẽ bị ở tù cả đám.

Ông Đầu-Họ nói: Không sao đâu. Tôi truyền thần là nó tỉnh lại.

Qua một lúc. Ông Đầu-Họ liền đến truyền thần cho người bệnh.

Người bệnh lần lần tỉnh lại và ngồi dậy ngó dón dác có vẻ hoảng hốt.

Ông Đầu-Họ: Ai nhập vào xác đây?

Người bệnh: Tôi là (quên tên).

Ông Đầu-Họ: Tại sao thời kỳ Đức Chí-Tôn ân xá, khai Đạo để độ các bậc chơn hồn tu hành lập công bồi đức hầu được siêu thoát mà nhà người không lo tu hành lại đi phá thiên hạ vậy?

Người bệnh: Tôi cũng muốn tu mà không làm sao tu được.

Ông Đầu-Họ: Bây giờ người chịu Nhập-Môn vào Đạo làm môn đệ của Đức Chí-Tôn hay không?

Người bệnh: Tỏ vẻ hân-hoan nói, nếu ông cho tôi Nhập-Môn tôi đội ơn ông lắm.

Ông Đầu-Họ Phước-Thiện liền kêu ông Đầu-Tộc Đạo biểu mượn người đi kêu ông Chánh-Trị-Sự đến đặng cho người này Nhập-Môn, cũng may là ông Chánh-Trị-Sự ở gần đây nên đến liền và cho vị này Nhập-Môn, khi biên Sớ Cầu Đạo xong rồi đọc cho nghe.

Ông Đầu-Họ: Tôi có ý kiến là ông Chánh-Trị-Sự nên cử vị Đạo-hữu mới này làm chức Tuần-Đạo để có phận-sự lập công với Đạo.

Ông Chánh-Trị-Sự và ông Đầu-Tộc đều đồng ý nên viết Tờ Cử liền, ký tên đóng dấu xong liền đọc cho ông Đạo mới nghe và hỏi Đạo hữu bằng lòng hay không? Vị này tỏ vẻ rất mừng và cảm ơn các ông này đồng thời xin phép kiếu lui. Từ nay người này hết bệnh luôn.

Luôn dịp xin kể tiếp một huyền diệu nữa là vụ xảy ra tại Chợ Lách Vĩnh-Long.

2

Nguyên ông Đầu-Họ Phước-Thiện đầu tiên tại Vĩnh-Long là ông Lễ-sanh Giáo-Thiện Trần văn Lợi, năm Bính-Tý (1936) được một số anh em Hiến-Thân vào Phước-Thiện nhưng không có cây để tạo nhà sở Phước-Thiện. Có người hướng dẫn đến ông Chủ-điền để xin cây vườn của ông.

Ông Chủ-điền nói: Cây trong vườn của tôi hết cây lớn. Hiện còn một cây rất to và suôn tốt lắm ở dựa mé sông nếu ông đốn được thì tôi cho.

Ông Đầu-Họ Phước-Thiện Vĩnh-Long: Nếu ông Chủ-điền vui lòng cho thì tôi đốn được.

Ông Chủ-điền bằng lòng và dắt ông Đầu-Họ ra chỉ cây. Người Đạo-sở cùng đi với ông Đầu-Họ thừa dịp ông Chủ-điền cách xa liền nói nhỏ với ông Đầu-Họ rằng: Cây này có ông bà khuất mặt ở đây linh lắm không ai dám đến đây chặt cây quơ củi chi hết, nếu ai động đến đây thì nhứt đầu, đau bụng hoặc ói mửa hay nóng sáng chẳng hạn, phải cúng gà, vịt, có người phải cúng tới heo mới mạnh.

Ông Đầu-Họ nói: Mình làm nhà sở Phước-Thiện tức là của Đạo chớ phải làm riêng cho mình đâu mà sợ, hễ ông Chủ-điền cho thì tôi đốn được chớ không sao đâu, đồng thời ông Đầu-Họ đến bên cây mà ông Chủ-điền vừa chỉ cho, đứng thẳng người ngó ngay vô thân cây và ngọn cây rồi nói rằng: Tôi xin thừa cho ông bà vị nào ở nơi cây đại thọ này hay xin quý ông bà vui lòng dời đến nơi khác ở, vì ông bà kiếm nơi khác rất dễ. Còn tôi đang cần tạo nhà sở Lương-Điền Phước-Thiện để cho nhơn sanh có phương lập công bồi đức và cũng để làm ra lúa gạo đem về Tòa-Thánh Tây-Ninh cho nhơn công tạo-tác Tổ-Đình dùng, vì Phước-Thiện mới phôi thai nên không có tiền

mua cây này nhờ ông Chủ-điền hứa cho tôi cây này để làm nhà sở Phước-Thiện và tôi định ngày mai tôi đến đón cây này, xin ông bà nào ở nơi cây này linh thiêng chứng-giám chấp thuận cho. Khẩn xong ông Đầu-Họ cho ông Chủ-điền hay ngày mai lên đón cây và kiếu từ ra về.

Qua ngày sau ông Đầu-Họ Phước-Thiện mượn một chiếc ghe với bốn người Đạo-sở Phước-Thiện đem theo rìu, búa, cưa, đòn gát, khi đến ông Đầu-Họ vô nhà cho ông Chủ-điền hay rồi trở ra đến tại gốc cây sắp đón, ngó ngay lên ngọn cây cũng nói y như hôm qua, rồi bốn thân ông Đầu-Họ cầm rìu đón một hơi rồi trao lại cho anh em tiếp tục đón cho đến ngã rồi dứt ra làm hai tùy theo việc cần dùng và lặn xuống sông kiến vô ghe, khi làm xong mặt trời cũng vừa lặn khuất.

Anh em bắt đầu chổng ghe ra vừa đến giữa sông bỗng có một ánh lửa sáng như đèn pin lớn xẹt tới rồi cứ đảo qua quanh lại vòng theo chiếc ghe đang chờ cây, khiến cho anh em trên chiếc ghe rất hoảng kinh lo ngại nên nói: Thưa ông Đầu-Họ chắc ông bà không cho mình đi nên giáng hạ theo mình đó.

Ông Đầu-Họ nói: Mấy anh em cứ việc chèo ghe đi, có tôi đây không sao đâu, nói rồi ông Đầu-Họ ngược mặt ngó lên ánh lửa sáng và nói: Ông bà nào giáng xuống đó xin nghe tôi nói đây: Tôi là Giáo-Thiện Trần văn Lợi vâng lệnh thầy tôi là Đức Hộ-Pháp và Hội-Thánh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh Tây-Ninh tuyên bố tôi xuống đây lãnh trách nhiệm Đầu-Họ Phước-Thiện Tỉnh Vĩnh-Long để lo khai mở cơ sở Phước-Thiện nhưng vì mới phôi thai Đạo quá nghèo không có tiền mua cây cát nhà sở, nên phải xin cây này của ông Chủ-điền đem về dùng làm nhà sở và tôi đã có thưa với ông bà ngày hôm qua rồi, sao hôm nay ông bà lại còn theo hoài như vậy. Nói rồi hỏi anh em dưới ghe chèo đi mặc dầu ánh lửa sáng không còn bay đến trước đầu ghe và cặp sát hai bên ghe nhưng vẫn bay theo sau ghe, ánh lửa sáng không lúc nào dứt, có lúc lại sáng rực lên như đèn rọi sáng cả hai bên mé sông làm cho những người có nhà dọc theo bờ sông thấy đều kinh sợ không hiểu là ứng hiệu gì?

Những hiện tượng ánh sáng này vẫn theo ghe mãi như vậy đến lối trên hai ngàn thước mới thôi.

Cách lối tuần lễ sau ngày đón cây hôm nọ, có người ở gần nhà ông Chủ-điền đến cho ông Đầu-Họ hay là từ ngày ông đón cây đó đến nay những người đến đó chặt một nhánh đem về làm củi đều bị ông bà quả đều bị bệnh nặng hết, đã nguyện vái lạy xin hết sức mà cũng không hết, nên nhờ ông Đầu-Họ có phương chi giúp dùm kéo họ chết vì bị hành dữ lắm!

Ông Đầu-Họ nói: Ngày mai tôi lên và liền qua ngày sau ông Đầu-Họ Vĩnh-Long cùng đi với một vị Đạo-sở đến tận nhà ông Chủ-điền cho cây hôm trước và nhờ ông Chủ-điền cho người nhà cho mấy người bệnh hay dùm, nói với họ đến đây như người nào bệnh nhiều không thể đi được thì người thân trong nhà đi thế. Khi tựu đến đây đủ, ông Đầu-Họ nói tại anh em lấy củi mà không có xin và tôi cũng chưa hứa cho nên ông bà mới quả. Vậy hãy đem hết số củi đã lấy tại đây hôm nọ đến đây rồi tôi giúp cho là yên chớ không sao đâu.

Khi anh chị em đã đem đủ số củi lấy nơi đây hôm nọ, của ai này để riêng đó. Ông Đầu-Họ bước ra sân ngó ngay về phía cội cây đón hôm trước nói rằng: Thưa ông bà ở chỗ cây đại thọ, vừa rồi ông Chủ-điền đã cho tôi tron cây này và ông bà đã cho tôi đem về làm nhà sở Phước-Thiện, còn cái tàng cây luôn cả nhánh lớn nhỏ xin ông bà cũng cho luôn anh em lối xóm đây đem về nấu cơm ăn chớ ông bà để lại cũng không dùng việc chi được. Tiếp theo mỗi người có phần củi bước đến hỏi xin và ông Đầu-Họ đồng ý cho, thế là những người bệnh vì tại lấy củi nơi đây đều hết bệnh.

Nhờ những huyền diệu các Đấng thiêng-liêng ban bố hộ trì nên bốn Đạo Hiến-Thân vào Phước-Thiện tấp nập, và đồng thời các tỉnh khác trong Miền Nam Việt-Nam cũng tương tợ như vậy. Nghĩa là cũng nhờ huyền diệu việc Giải-oan Giải-bệnh của các

ông Đầu-Họ Phước-Thiện mà người Hiến-Thân vào Phước-Thiện như lượn sóng tràn bờ.

Cũng trong năm Bính-Tý (1936) có lệnh của Ngài Khai-Pháp Chương-Quản Phước-Thiện dạy các vị Đầu-Họ Phước-Thiện chọn người đã Hiến-Thân trọn đời vào Phước-Thiện đưa về Tòa-Thánh đăng nhập vào công thợ tạo-tác Tổ-Đình liền nội trong năm này số người Phước-Thiện nhập vào công thợ lối bốn trăm người, kể cả nam lẫn nữ. Đức Thầy dạy nếu ai bằng lòng hy-sinh làm Tổ-Đình phải Minh thệ thủ trình trong thời gian tạo-tác Tòa-Thánh, khi làm xong mới lập gia đình, dầu nam hay nữ cũng phải như vậy.

Đến ngày mồng 1 tháng 11 năm Bính-Tý (14-12-1936) khởi công tạo-tác Tòa-Thánh. Các Họ-Đạo Phước-Thiện trong miền Nam Việt-Nam đều tổ chức sở Lương-Điền để sản xuất lương thực cần dùng nơi cơ sở và giúp đỡ cho những người bệnh tật, khôn khổ tai nạn và dành ra một phần đặc biệt đem về Tòa-Thánh cho công thợ tạo-tác Tổ-Đình dùng hằng ngày nơi trai-đường, kể cả thợ hồ, thợ mộc, thợ cưa, thợ sắt, sở đắp vữa, sở lò gạch, sở đào đá vân vân ...

Về ngân-quỹ tạo-tác do Hộ-Viện là ông Giáo-Sư Thượng Chất Thanh giữ, Chức-sắc các địa phương dầu Hành-Chánh hay Phước-Thiện cũng đăng nơi Hộ-Viện này. Nhưng về các Đầu-Họ Phước-Thiện sau khi Ngài Khai-Pháp Chương-Quản Phước-Thiện duyệt chứng xong mới đem qua đăng cho Hộ-Viện.

Còn về Lương thực thì dầu Hành-Chánh hay Phước-Thiện đều đăng cho Thủ-Bồn Phạm-Môn và Phước-Thiện do ông Lễ-sanh Giáo-Thiện Nguyễn văn Gia đảm trách.

Phước-Thiện chịu trách nhiệm gồm luôn cả về hành-lý cho Chức-sắc các địa-phương và Quan, Hôn, Tang, Tế, dầu cho Chức-sắc, Chức-việc và Đạo hữu Hành-Chánh hay Phước-Thiện thì Phước-Thiện cũng phải đài thọ tất cả, hơn nữa về Chức-sắc hay bổn đạo có bệnh hoạn tốn phí về thuốc men thì Phước-Thiện phải hoàn toàn chịu hết. Vì thế nên thời đó tại Tỉnh thành Tây-Ninh có Thầy Chín Khai (Đỗ Tấn Khai) là Đông-Y-Sĩ nổi tiếng là giỏi nhứt nên đa số bệnh nhân đều uống thuốc nơi đây, lúc trước phân Chức-sắc và công thợ có bệnh hốt thuốc tại đây đều do ông Thủ-Bồn Giáo-Thiện Nguyễn văn Gia trả tiền, đến sau thấy bận rộn quá mất thì giờ, nên ông Thủ-Bồn nói với Thầy Chín Khai rằng: Hễ những người ở trong Tòa-Thánh ra hốt thuốc mà có thơ giới thiệu của tôi thì thầy biểu mấy em ghi sổ để đó cứ mỗi cuối tháng tôi ra tính tiền trả một lần.

Về việc tạo-tác Đền-Thánh và cả mọi việc về Đạo sự mãi tiến như vậy cho đến năm Mậu Dần (1938) có cuộc Đại Hội Nhơn-Sanh, Phước-Thiện mới được chánh thức khai sanh do Đạo Nghị Định số: 48 ngày 19 tháng 10 năm Mậu Dần (dl. 10-12-1938) tức là Quyền Vạn-Linh công nhận, Đạo Nghị Định này do Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc và Đức Giáo-Tông Lý-Thái-Bạch đồng ký tên.

Nguyên văn Đạo Nghị-Định như sau:

Văn-Phòng
Hộ-Pháp
--/--
Số: 48/PT

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ
(Thập tam niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh
-----o-----

Đạo Nghị Định

Chiếu y Pháp-Chánh Truyền ban quyền hành cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp.

Chiếu theo Đạo Nghị-Định số: 4/60 phân định quyền cho Cửu-Trùng Đài và Hiệp-Thiên Đài ngày 4 tháng 11 Ất-Hợi (dl 29-11-1935).

Nghĩ vì Hội-Thánh duy có một mà quyền Đạo có bốn phương là:

Hành-Chánh.

Tòa-Đạo.

Phước-Thiện.

và Phổ-Tế.

Nghĩ vì Cơ-Quan Phước-Thiện cốt để mở đường Thánh-Đức cho toàn sanh chúng có đủ phương thể nhập vào Thánh-Thể, người ngoại-giáo có thể nhờ nơi cửa Phước-Thiện mà hiệp cùng Hội-Thánh. Nên:

Nghị Định

Điều Thứ Nhất: Hội-Thánh sẽ tuyển chọn trong hàng Chức-sắc Thiên-Phong đủ hạnh-đức, đủ công nghiệp đăng chiết ra khai hóa, giáo hóa cả Cơ-Quan Phước-Thiện đăng cứu thế độ đời.

Điều Thứ Hai: Chức-sắc Phước-Thiện chú trọng nhập vào Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng-Liêng kể ra sau đây:

- 1- Minh-Đức
- 2- Tân-Dân
- 3- Thính-Thiện
- 4- Hành-Thiện
- 5- Giáo-Thiện
- 6- Chí-Thiện
- 7- Đạo-Nhơn
- 8- Chơn-Nhơn
- 9- Hiền-Nhơn
- 10- Thánh-Nhơn
- 11- Tiên-Tử
- 12- Phật-Tử

Điều Thứ Ba: Những người ngoại-giáo hay chư vị Đạo-Nhơn các nền Tôn-Giáo khác muốn nhập vào cửa Đạo thì Hội-Thánh sẽ do nơi công-nghiệp Phước-Thiện của họ mà định vị, tùy theo công nghiệp nhỏ lớn đăng định phẩm từ bậc Minh-Đức tới Chơn-Nhơn mà thôi. Còn bậc Hiền-Nhơn đở lên thì giúp Hội-Thánh giữ gìn chơn pháp nên phẩm vị này phải có cơ bút giảng phong mới đăng.

Điều Thứ Tư: Cả Cơ-Quan Phước-Thiện đều giao cho Hiệp-Thiên Đài chương-quản.

Điều Thứ Năm: Chức-sắc Phước-Thiện không có Đạo phục riêng, duy đăng Hội-Thánh ân tứ Lịnh Bài và Sắc-Lịnh kể ra sau đây:

Minh-Đức và Tân-Dân duy có lãnh Cấp Bằng mặc áo Đạo phục trắng trong mà thôi, không có dấu hiệu chi ngoại thể.

Bậc Chức-sắc Thiên-Phong hay là Chức-việc thì mặc đồ Đạo phục của mình, những người ngoại-giáo thì phải mặc khăn đen áo dài theo quốc phục.

Thính-Thiện, Hành-Thiện và Giáo-Thiện thì lãnh Sắc-Lịnh phái Ngọc có Lịnh-Bài của mỗi phẩm vị ấy gắn giữa dây Sắc-Lịnh ngay ngực.

Chí-Thiện, Đạo-Nhơn và Chơn-Nhơn mang dây Sắc-Lịnh phái Thượng có gắn Lịnh-Bài mỗi phẩm vị của họ ngay ngực.

Hiền-Nhơn, Thánh-Nhơn và Tiên-Tử thì mang dây Sắc-Lịnh phái Thái có gắn Lịnh-Bài mỗi phẩm vị của họ ngay ngực.

Phẩm Phật-Tử thì do cơ bút nơi Chí-Tôn định và mặc sắc phục chi thì tự người định đoạt.

Điều Thứ Sáu: Sắc-Lịnh và Lịnh Bài của Phước-Thiện duy mặc nơi các Thánh-Thất và Tòa-Thánh để hầu lễ Đức Chí-Tôn mà thôi, không đặng dùng theo đồ thường thế.

Điều Thứ Bảy: Cả Hội-Thánh Cửu-Trùng Đài và Hiệp-Thiên Đài tùy phận sự mình thi hành Đạo Nghị-Định này ./.

Lập tại Tòa-Thánh, ngày 19 tháng 10 Mậu-Dần.

(dl. 10-12-1938)

Giáo-Tông

(Ký tên)

Lý-Thái-Bạch

Hộ-Pháp

Chương-Quản Nhị Hữu Hình-Đài

Hiệp-Thiên và Cửu-Trùng

(Ấn ký)

Phạm Công Tắc

Vâng lịnh ban hành cho toàn Phước-Thiện

Khai-Pháp Hiệp-Thiên-Đài

Chương-Quản sở Phước-Thiện

Trần Duy Nghĩa

Từ ngày Phước-Thiện được chính thức là một trong bốn Cơ-Quan của nền Chánh-Trị Đạo và phân định rõ phẩm tước, hơn nữa Đạo-Luật năm Mậu-Dần (1938) lại định rõ về nhiệm vụ, quyền hạn phân minh thì lại càng tiến-triển khả-quan hơn trước, như là về tạo-tác Tổ-Đình, phần công-thợ hầu hết là người Phước-Thiện, còn về lương thực công thợ dùng hằng ngày là do toàn Đạo các địa-phương hợp sức chung lo nhưng phần lớn là nhờ các sở Lương-Điền Phước-Thiện ở các tỉnh Miền Tây, có tỉnh đem về Tòa-Thánh một năm tới gần hai ngàn gạ lúa, điển hình như tại sở Lương-Điền Phước-Thiện Hồng-Ngự (Châu-Đốc) năm Kỷ-Mão (1939) đem về Tòa-Thánh tới hai ngàn gạ lúa, khoai lang và bí rợ chở bằng ghe đem về tới Bến Tạo-Tác (ngang ngã ba Mít Một đi xuống) rồi xe bò chở về kho lương thực Tòa-Thánh.

Cũng trong năm Kỷ-Mẹo (1939) cơ Đạo đang tiến triển thì bỗng nhiên dùng một cái Chánh-Quyền Pháp ra lịnh đóng cửa các Thánh-Thất và các sở Phước-Thiện trong toàn quốc nhưng những vị Đầu-Họ và Đầu-Quận Phước-Thiện vẫn len lỏi ở lại lo trách nhiệm của mình để tiếp tục việc kiến thiết Tòa-Thánh.

Tới kỳ lễ Hạ ngươn Rằm tháng 10 Canh-Thìn (1940) các vị Đầu-Họ và Đầu-Quận Phước-Thiện về Tòa-Thánh châu lễ Đức Chí-Tôn, sáng ngày 16 Đức Thầy kêu hết qua Hộ-Pháp Đường rồi Đức Thầy dạy anh em đến thưa cho Ngài Khai-Pháp Chương-Quản Phước-Thiện hay là: Thầy tôi dạy đến thưa cho Su-Thúc hay rằng: Thầy tôi không cho chúng tôi đi hành nhiệm Đầu-Họ, Đầu-Quận Phước-Thiện nữa. Lúc đó Tòa-Thánh mới làm vừa kín chớ chưa được hoàn tất. Rồi Đức Thầy cho anh em Phạm-Môn phân ra kẻ lo tạo sở mới, người trở về sở cũ lo tìm phương sinh sống hầu bảo bọc lẫn nhau trong cơn khốn khổ.

Bỗng dung sét đánh ngang mày khiến toàn Đạo như gà mất mẹ là ngày 4 tháng 6 nhuận Tân-Ty (dl. 27-7-1941) Mật Thám Pháp ở Saigon đến tại Tòa-Thánh bắt Đức

Thầy (Đức Hộ-Pháp) đem về Saigon, cách ít ngày sau đó tiếp tục bắt thêm ông Khai-Pháp và nhiều ông khác nữa kể chung như dưới đây:

- 1- Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc.
- 2- Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa.
- 3- Ngọc Chánh Phối-Sư Ngọc Trọng Thanh.
- 4- Qu. Thái Chánh Phối-Sư Thái Phấn Thanh.
- 5- Giáo-Sư (Công-Viện) Thái Gám Thanh.
- 6- Sĩ-Tải Đỗ Quang Hiến.

Cả sáu vị Đại Thiên-Phong này đều bị lưu đày sang hải đảo Madagascar thuộc Phi-Châu cả toàn Đạo đều chịu cảnh như con mất cha, trò mất thầy nhôn nhao lổ nhố. Tòa-Thánh thì Quân-Đội Pháp chiếm lấy làm "Thành mới". Riêng về anh em Phạm-Môn kẻ trở lại sở cũ chung sống với anh em Phạm-Môn còn ở nơi đây, người thì về gia đình lo bề nhơn đạo nhưng lòng trung nghĩa đối với Đạo, với Thầy và với cả anh em không bao giờ phai lợt, anh em thường tới lui thăm viếng và bàn bạc nhắc-nhở nhau về Đạo, về Thầy và về anh em để đợi ngày Đức Thầy trở về cố quốc hầu tiếp nối bước đường lập công bồi đức.

Sau khi Pháp bắt Đức Hộ-Pháp và Chức-sắc Đại Thiên-Phong đày sang Madagascar lại thỉnh-thoảng bắt thêm một số Chức-sắc và Chức-việc đày đi nhiều chỗ khác nhau, đại lược như:

- Ông Giáo-Sư Thượng Sáng Thanh (sau là Đầu-Sư) bị đày ra Côn-Đảo.
- Ông Giáo-Sư Thượng Đứa Thanh đày ra Bà-Rá.
- Ông Luật-Sự Phan Hữu Phước (sau là Thừa-Sử) bị đày ra Sơn-La (Bắc Việt).
- Chánh-Tri-Sự Lê văn Ngà ở xã Gia-Lộc quận Trảng-Bàng Tây-Ninh bị đày ra Côn-Đảo.
- Ông Chánh-Tri-Sự ... Gạo (Hương-cả Gạo) ở xã Vĩnh Kim quận Châu-Thành Mỹ-Tho bị đày ra Côn-Đảo.

Còn một số Chức-sắc Cừ-Trùng Đài thì hợp tác với Nhựt-Bổn và kêu gọi một số bổn Đạo đến hàng tàu NICHINAN kể cầu Chử Y Saigon núp dưới danh nghĩa thợ đóng tàu để được sự che chở của Quân-đội Nhựt-Bổn, kỳ thật là liên hiệp với Nhựt để mưu đồ bàn định kế hoạch lật đổ chánh quyền Pháp tại Việt-Nam giành lại chủ quyền của dân-tộc.

Việc hợp-tác giữa Chức-sắc Cao-Đài và Quân-đội Nhựt mỗi ngày thêm thắt chặc và tín hữu Cao-Đài gia nhập vào đây cũng mỗi ngày càng đông thêm. Khi cấp lãnh đạo nhận thấy lòng yêu nước và thương thầy đã thật sự nồng nàn liền tổ chức thành đội ngũ như quân-đội rồi luyện tập thể thức như quân-đội và bàn định kế hoạch.

Đến đêm 24 rạng mặt 25 tháng giêng năm Ất-Dậu nhằm ngày 9-3-1945 tín hữu Cao-Đài tổ-chức thành "Nội-Ứng Nghĩa-Binh" hợp với Quân-đội Nhựt lật đổ chánh quyền Pháp tại Miền Nam Việt-Nam. Nhưng Việt-Nam chưa kịp tổ chức nên hành-chánh và quân-đội được vững chắc kể Nhựt bị Đồng-Minh đánh bại và Đồng-Minh lại giúp Pháp giành lại chủ quyền tại Miền Nam. Người Pháp lại cố đặt nền hành-chánh như trước để cai trị Miền Nam nhưng vì lòng yêu nước của dân tộc Việt-Nam quá bùng bột nên mặt trận du kích chống Pháp nổi dậy tứ tung nhứt là khối Cao-Đài, một là quyết cỡi ách nô lệ giành lại quyền tự chủ hai là dốc chí chống lại kẻ thù đã bắt mất người thân yêu tôn kính của họ là Đức Phạm Hộ-Pháp.

Khi hiểu được mục đích tại sao khối Cao-Đài chống Pháp nên Pháp muốn xoa dịu lòng căm hận mới đưa Đức Hộ-Pháp trở về Việt-Nam và trả lại quyền tự do hành Đạo. Đức Thầy về tới Saigon ngày 26 tháng 7 năm Bính-Tuất (dl. 22-8-1946) và về đến Tòa-Thánh ngày 4 tháng 8 Bính-Tuất (dl. 30-8-1946).

Vừa về đến Tòa-Thánh Đức Hộ-Pháp liền tái thủ Đạo quyền, chấn-chỉnh lại các cơ cấu Hành-Chánh Đạo. Đến tháng 10 Bính-Tuất (1946) liền ra lệnh phục hồi quyền Vạn-linh tức là tổ chức Đại-Hội Nhơn-Sanh và Đại-Hội Phước-Thiện, kỳ Hội này là kỳ ân xá nên việc cầu phong cầu thăng có phần chằm chể, nhờ vậy mà sự kết-quả về vụ cầu phong được ân phong vào phẩm Lễ-sanh và Giáo-Thiện khá nhiều.

Đến cuối năm Bính-Tuất (1946) khi Đại-Hội bế mạc xong Đức Thầy liền thành lập Hội-Thánh Phước-Thiện.

Đầu tiên lập trước bốn viện là:

- 1- Lễ-Viện.
- 2- Lương-Viện.
- 3- Công-Viện.
- 4- Hộ-Viện.

Sau đó lời trên nửa tháng mới tổ-chức công-cử thêm cho đủ Cửu-Viện. Những vị lãnh trách nhiệm trong Hội-Thánh Phước-Thiện kỳ đầu tiên kể như dưới đây:

- Ngài Hiến-Đạo Hiệp-Thiên Đài Phạm văn Tươi, Chương-Quản Phước-Thiện.

- 1- Thượng-Thống Hòa-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Võ văn Lẽo.
Phụ-Thống Hòa-Viện Phước-Thiện: Giáo-Thiện Phạm văn Hoàng.
- 2- Thượng-Thống Lại-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Lê văn Tri.
Phụ-Thống (chưa có).
- 3- Thượng-Thống Lễ-Viện Phước-Thiện: Đạo-Nhơn Trịnh Phong Cương.
 - Quan-sự: Chí-Thiện Huỳnh văn Phương.
 - Hôn-sự: Chí-Thiện Trần văn Lợi.
 - Tang-sự: Chí-Thiện Phạm công Đăng.
 - Tế-sự: Chí-Thiện Phạm văn Lễ.
- 4- Thượng-Thống Học-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Nguyễn văn Gia.
Phụ-Thống (chưa có).
- 5- Qu. Thượng-Thống Y-Viện Phước-Thiện: Giáo-Thiện Lê văn Thiệt.
Phụ-Thống Y-Viện Phước-Thiện: Giáo-Thiện Nguyễn văn Sáng.
- 6- Thượng-Thống Nông-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Lê văn Gấm.
Phụ-Thống Nông-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Phạm Duy Oai.
- 7- Thượng-Thống Lương-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Trịnh văn Phận.
- 8- Thượng-Thống Công-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Nguyễn văn Lư.
Phụ-Thống Công-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Phạm văn Út.
- 9- Thượng-Thống Hộ-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Đỗ văn Viện.
Phụ-Thống Hộ-Viện Phước-Thiện: Chí-Thiện Lê văn Giờ.

Kế đến ngày Tết Nguyên-Đán Đinh-Hợi (1947) Ngài Hiến-Đạo Phạm văn Tươi về quê nhà ở Cần-Giуộc ăn Tết rồi bị kẹt luôn không trở lên Tòa-Thánh hành Đạo nữa được nên Đức Thầy chỉ định ông Đạo-Nhơn Nguyễn Tự Thế làm Chương-Quản Phước-Thiện và Phước-Thiện vẫn mạnh tiến trên bước đường hành Đạo, cơ cứu khổ lần lần khai mở thêm như: Cô-Nhi Viện, Dưỡng-Đường Phước-Thiện, Bảo-Sanh, Trại-Hàng Cấp-Tế, các sở Hốt Thuốc Nam miễn phí để giúp cho nhơn-sanh khi bệnh hoạn.

Đến ngày 14 tháng Giêng năm Đinh-Hợi (dl. 4-2-1947) Đức Thầy ban ra:

PHƯƠNG LUYỆN KỶ
ĐẶNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO

Phải biết thân thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn-Linh cùng Chí-Linh.

Phải ân-hậu và khoan hồng.

Phải thanh nhàn, đừng vị kỷ.

Phải bình tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh-hưởng của họa phước, buồn vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).

Phải độ lượng, khoan dung, tha-thứ.

Phải vui vẻ, điều-hòa, tự chủ và quyết đoán.

Giữ linh tâm làm căn bản, hiếu-hạnh với Chí-Tôn và Phật-Mẫu.

PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM
VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIÊN LƯƠNG

Đức-tin và khôn ngoan là kho chí bửu ngoài ra là của bỏ là đồ vô giá.

Ai đã cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh choặng.

Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.

Sự cừu hận là khối thảm khổ đê nhứt của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.

Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.

Lấy thiện mà trừ ác.

Lấy nhơn-nghĩa trừ bạo tàn.

Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm-lý hẹp hòi.

Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường thương huệ kiếm.

LUYỆN THÂN, LUYỆN TRÍ

Âm thực tinh khiết.

Tư-tưởng tinh khiết.

Tín-ngưỡng mạnh-mẽ nơi Chí-Tôn, Phật-Mẫu.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát Quái Đài tại thế này.

Từ ngày lập thành Hội-Thánh Phước-Thiện thì việc tiến triển từ Trung-ương đến các Địa-phương đều rất khả-quan. Người Hiến-Thân vào Phước-Thiện mỗi ngày thêm đông nhưng không may Phước-Thiện lại chịu lấy tang chung là ông Chương-Quản Phước-Thiện Đạo-Nhơn Nguyễn Tự Thế qui vị vào ngày mùng 9 tháng 11 năm Đinh-Hợi (dl. 20-12-1947). Cách lối tuần lễ sau anh em đệ tử lên Đức Thầy cầu xin định người kế nhiệm Chương-Quản Phước-Thiện và được Đức Thầy chỉ định ông Đạo-Nhơn Trịnh Phong Cương cầm quyền Chương-Quản Phước-Thiện và cứ noi theo luật lệ của Đạo từ trước mà tiếp nối .v.v...

Viết xong cuối thu năm Canh-Thân (1980).

(ký tên)

Nguyễn Đức Hòa

SO SÁNH SỰ KHÁC BIỆT GIỮA BẢN GỐC VIẾT TAY VÀ BẢN ĐÁNH MÁY

- Hiệu chỉnh lại một số chánh tả dựa theo Việt Nam Tự Điển của Lê văn Đức và Lê Ngọc Trụ, nhà xuất bản Khai Trí ấn hành năm 1970.
- Viết chữ hoa cho những địa danh, hoặc danh từ riêng, và đổi lại chữ thường cho những danh từ chung.

Bản gốc viết tay	Bản đánh máy
1. khiên	1. khiêng
2. năn nĩ	2. năn ni
3. Lương Thực	3. lương thực
4. út Giáp	4. Út Giáp
5. Vàm cỏ đông	5. Vàm Cỏ Đông
6. suối đá	6. Suối Đá
7. rằm	7. Rằm
8. thiên bàn	8. Thiên Bàn
9. thoản	9. thoảng
10. khoản	10. khoảng
11. núi Sập	11. Núi Sập
12. này ống	12. nài ống
13. khoản giữa chừng	13. khoảng giữa chừng
14. lửa	14. lửa
15. hai đàn	15. hai đảng
16. âl	16. âm lịch
17. váng	17. ván
18. dải	18. dải
19. châm sóc	19. chằm sóc
20. tư Hưng	20. Tư Hưng
21. thuốc tây	21. thuốc Tây
22. Thầy hai Đẻ	22. Thầy Hai Đẻ
23. chà là	23. Chà Là
24. suối đá	24. Suối Đá
25. tết nguyên đán	25. Tết Nguyên Đán
26. tám bản	26. tám bản
27. tụ hợp	27. tụ họp
28. sân cu	28. Sân Cu
29. Địa điểm	29. địa điểm
30. vựa vào	30. dựa vào
31. anh cả	31. Anh Cả
32. bảo tổ	32. bảo tổ
33. khổ nổi	33. khổ nổi
34. đảng	34. Đảng
35. cơ cứu khổ	35. Cơ Cứu Khổ
36. nấu sắn	36. nấu sắn
37. gò dầu	37. Gò Dầu
38. sắn-sàng	38. sắn-sàng

39. tết	39. Tết
40. Tắm-Thánh	40. Tắm-Thánh
41. ngân-ủy	41. ngân-quỹ
42. thầy chín Khai	42. Thầy Chín Khai
43. mít một	43. Mít Một
44. chờ	44. chờ
45. hải đảo	45. hải đảo
46. nhôn nhau	46. nhôn nhao
47. Tráng Bàng	47. Tráng Bàng
48. Côn Đảo	48. Côn Đảo
49. chữ Y	49. Chữ Y
50. Quân Đội	50. quân đội
51. Hành Chánh	51. hành chánh
52. Càn Giộc	52. Càn Giuộc
53. sở hốt thuốc nam	53. sở Hốt Thuốc Nam
54. Chư thần	54. Chư Thần
55. lễ hồng-thệ	55. Lễ Hồng-Thệ
56. lễ Minh-Thệ	56. Lễ Minh-Thệ
57. đèn binh	57. đèn pin

HẾT

Lời Kính Cáo

Quyển ‘Phạm Môn Sử Lược’ Hồi Ký của ông Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa - Bút hiệu Khiết Dân – được hân hạnh ra mắt Chu Đòng Đạo ngày hôm nay đây khác với bản cũ rất nhiều, sau khi đã trải qua quá trình đánh máy chuyển đổi lại từ bản photocopy của bản gốc viết tay (gồm 62 trang giấy khổ A4) mà ông đã gửi cho Ban Đạo Sử vào năm 1980.

- Trong khi thực hiện việc làm này, chúng tôi có mạo muội hiệu chỉnh lại một số lỗi chánh tả thông thường, mà chính chúng ta cũng thường hay mắc phải (nếu không có quyển Việt Nam Tự Điển bên cạnh dùng để tham khảo): Đó là những chữ mang dấu hỏi (?) dấu ngã (~) hoặc (i) hay (y) hoặc có (g) hoặc không (g), hoặc lẫn lộn giữa chữ (v) và (d) do tính đa dạng và phong phú của chữ quốc ngữ Việt Nam.

- Ngoài ra, chúng tôi cũng có đổi một số danh từ riêng hay địa danh riêng tác giả không viết hoa thành ra chữ viết hoa, và ngược lại, đổi một số danh từ chung tác giả hay viết hoa thành ra chữ viết thường. (Huỳnh Tỹ có thể tham khảo bằng so sánh và đối chiếu sự khác biệt giữa bản gốc viết tay và bản đánh máy ở trang cuối của quyển sách này.)

... ..

Ngoài ra chúng tôi xin thêm vào:

1. Chân dung của Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa và
2. "**ĐỀ MỤC NƠI QUYỂN PHẠM MÔN SỬ LƯỢC HỒI KÝ**" căn cứ vào nội dung hoặc chi tiết lịch sử mà tác giả đã kể lại trong mỗi một đề mục đó. Giúp đọc giả có thể dễ dàng lãnh hội được câu chuyện Đạo sử này một cách có hệ thống, khúc chiết và mạch lạc hơn; hoặc cũng có thể tham khảo bất cứ đề mục nào khi cần thiết, mà không phải đọc xuyên suốt quyển sách lại từ đầu đến cuối.

Thành thật kính cáo,
Trung Thu năm Giáp Ngọ 2014
ĐVT



Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa

Bút hiệu Khiết Dân

Sanh năm Đinh Tỵ (1917) tại xã Gia Lộc, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Hiển thân Phạm Môn ngày 19-10 năm Tân Mùi (Đl. 28-11-1931).

Thọ Thiên phong phẩm vị Đạo Nhơn vào năm Quý Sửu (1973).

Quy vị ngày 01 tháng 10 năm Quý Dậu (Đl. 14-11-1993).

Đề mục nơi quyền PHẠM MÔN SỬ LƯỢC HỒI KÝ

Để đọc giả có thể dễ dàng lãnh hội được câu chuyện Đạo sử này một cách có hệ thống, khúc chiết và mạch lạc hơn; hoặc cũng có thể tham khảo bất cứ đề mục nào khi cần thiết, mà không phải đọc xuyên suốt quyển sách lại từ đầu đến cuối.

Chúng tôi xin thêm vào "**Đề mục nơi quyền PHẠM MÔN SỬ LƯỢC HỒI KÝ**" căn cứ vào nội dung hoặc chi tiết lịch sử mà tác giả đã kể lại trong mỗi một đề mục đó.

	Trang
• Lời nói đầu.	03
• Phạm Nghiệp.	04
• Sở Khách Đình.	04
• Các sở Phạm Môn khác.	05
Thập Điều Giới Răn.	05
• Hồng thế Minh Thiện Đàn (Khổ Hiền Trang, Phú Mỹ).	05
• Hồng thế Đào Viên Pháp lần I (Trí Huệ Cung, Trường Hòa).	06
• Dự định làm ruộng ở Núi Sập thất bại.	09
• Đức Thầy thăm các sở Phạm Môn.	09
• Đức Thầy gặp rắc rối khi trị bệnh sốt rét cho đạo sở.	10
• Đức Thầy cất nhà thờ gặp khó khăn.	10
• Khám xét Hộ Pháp Đường.	11
• Đóng cửa các sở Phạm Môn.	11
• Đạo chia ra nhiều Chi Phái.	12
• Phạm Môn hy sinh bảo vệ Tòa Thánh.	12
• Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên.	13
• Phạm Môn cầu phong.	13
• Phạm Môn biến thể thành Cơ Quan Phước Thiện.	15
• Huấn luyện chức sắc Phước Thiện.	16
• Hồng thế Đào Viên Pháp lần II (Hộ Pháp Đường, Nội Ô Tòa Thánh).	17
• Chức sắc Phước Thiện đi hành Đạo.	19
• Đức Thầy ban phép bí tích.	20
• Huyền diệu 1.	21
• Huyền diệu 2.	22
• Tạo tác Tổ Đình.	24
• Đạo Nghị Định năm Mậu Dần (1938).	24
• Đức Hộ Pháp cùng chức sắc Thiên Phong bị đày ở Madagascar.	26
• Hợp tác với Nhật đảo chánh Pháp.	27
• Đức Hộ Pháp được trả tự do.	27
• Thành lập Hội Thánh Phước Thiện.	28
• Phương luyện kỹ đăng vào con đường thứ ba Đại Đạo.	29
• Sự khác biệt giữa bản gốc viết tay và bản đánh máy.	30
• Lời kính cáo.	32
• Chân dung Đạo Nhơn Nguyễn Đức Hòa.	33